

Số: /BC-UBND

Nam Định, ngày tháng 3 năm 2024

## BÁO CÁO

### **Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao năm 2023 đối với huyện Giao Thủy**

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới (NTM); quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh ban hành các tiêu chí huyện NTM nâng cao thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Xét đề nghị của UBND huyện Giao Thủy tại: Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 11/01/2024 về việc thẩm tra, xét, công nhận huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2023; Công văn số 221/UBND-NN&PTNT ngày 07/3/2024 của UBND huyện Giao Thủy về việc thẩm tra hồ sơ các tiêu chí huyện NTM nâng cao năm 2023;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt các tiêu chí huyện NTM nâng cao trên địa bàn huyện Giao Thủy, UBND tỉnh Nam Định báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn huyện NTM nâng cao năm 2023 đối với huyện Giao Thủy, cụ thể như sau:

#### **I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra từ ngày 01/02/2024 đến ngày 26/3/2024.

##### **1. Về hồ sơ**

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM nâng cao của huyện Giao Thủy đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể hồ sơ bao gồm:

- Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 11/01/2024 của UBND huyện Giao Thủy về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2023;

- Báo cáo số 02/BC-UBND ngày 03/01/2024 của UBND huyện Giao Thủy về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng huyện NTM nâng

cao năm 2023;

- Báo cáo số 03/BC-UBND ngày 04/01/2024 của UBND huyện Giao Thủy về kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao đến năm 2023 của huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định;

- Biên bản ngày 05/01/2024 của UBND huyện Giao Thủy về việc họp đề nghị xét, công nhận huyện Giao Thủy đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2023;

- Báo cáo số 84/BC-UBND ngày 29/02/2024 của UBND huyện Giao Thủy về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã.

## **2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện NTM nâng cao**

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Giao Thủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện hệ thống quản lý lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện từ huyện đến cơ sở.

### **2.1. Cấp huyện**

- Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM của huyện được thành lập và thường xuyên kiện toàn đảm bảo chỉ đạo thực hiện Chương trình có hiệu quả, đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban; Ban Chỉ đạo huyện có quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo, ban hành chương trình công tác hàng năm; thành lập Văn phòng điều phối NTM, gồm 21 người, do 01 Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách Nông nghiệp làm Chánh văn phòng và đại diện một số phòng chuyên môn là Ủy viên, Văn phòng điều phối NTM huyện hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm, thường trực tại Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, bố trí 01 cán bộ chuyên trách làm công tác xây dựng NTM là chuyên viên Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Ban Chỉ đạo đã thành lập Tổ công tác để trực tiếp triển khai hướng dẫn, thẩm tra các tiêu chí NTM tại cấp xã, cấp thôn, xóm.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, Ban Chỉ đạo xây dựng NTM huyện luôn bám sát văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và các Nghị quyết, Kế hoạch của huyện để kịp thời phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo huyện phụ trách xã, các cơ quan chuyên môn phụ trách các nội dung, các tiêu chí của xã; tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện các tiêu chí NTM cấp huyện.

### **2.2. Cấp xã**

Các xã đã thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng NTM do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, Ban quản lý Chương trình xây dựng NTM do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban. Phân công cán bộ chuyên trách, theo dõi, tổng hợp, tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo về xây dựng NTM theo hướng dẫn của Trung ương, tỉnh và huyện. Hệ thống quản lý Chương trình ở cấp xã được quan tâm, kiện toàn kịp thời khi có thay đổi về nhân sự và phân công cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng lĩnh vực, từng tiêu chí; thường xuyên kiểm tra, kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn vướng mắc ở cơ sở. Ban phát triển

thôn do cộng đồng thôn trực tiếp bầu, Hoạt động của BCD, BQL, Ban phát triển thôn, Ban giám sát cộng đồng của các xã đạt hiệu quả, phát huy được dân chủ, Nhân dân tin tưởng, phấn khởi vào sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền.

**3. Huyện Giao Thủy đã được công nhận đạt chuẩn NTM năm 2017 (theo Quyết định số 405/QĐ-TTg ngày 16/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đạt chuẩn NTM năm 2017).**

#### **4. Về số xã, thị trấn đã đạt chuẩn theo quy định**

##### **4.1. Số xã đã đạt chuẩn theo quy định**

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 20 xã.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM: 20 xã.
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM: 100%.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao: 18 xã.
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM nâng cao: 90%.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu: 11 xã.
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu: 55%.

##### **4.2. Số thị trấn đã đạt chuẩn theo quy định**

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện: 02 thị trấn
- Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: 02 thị trấn (thị trấn Ngô Đồng, thị trấn Quất Lâm).
- Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 02/02 thị trấn (đạt tỷ lệ 100%) (UBND huyện Giao Thủy đã tổ chức Hội nghị thẩm tra, đánh giá 02 thị trấn đạt các yêu cầu tiêu chí về đô thị văn minh và đang chờ Quyết định công nhận 02 thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh theo quy định).

#### **5. Về kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao ở các xã**

##### **5.1. Về quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch**

5.1.1. Chỉ tiêu có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch

Huyện Giao Thủy có 22 đơn vị hành chính (20 xã và 02 thị trấn), hiện nay có 20/20 xã trên địa bàn huyện thực hiện Quy hoạch xây dựng tuân thủ theo đề án Quy hoạch chung xây dựng xã, điều chỉnh tổng thể Quy hoạch xây dựng NTM, Quy hoạch chung đô thị. Cụ thể (1) xã Giao Thanh tại Quyết định số 3222/QĐ-UBND ngày 13/6/2022; (2) xã Giao Hương tại Quyết định số 3223/QĐ-UBND ngày 13/6/2022; (3) xã Giao Lạc tại Quyết định số 3224/QĐ-UBND ngày 13/6/2022; (4) xã Giao Xuân tại Quyết định số 3631/QĐ-UBND ngày 01/7/2022; (5) xã Giao Hải tại Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 01/7/2022; (6) xã Giao Long tại Quyết định số 4538/QĐ-UBND ngày 26/9/2022; (7) xã Giao Tiến tại Quyết định số 3636/QĐ-UBND ngày 13/6/2022; (8) xã Hoàn Sơn tại Quyết định số 3637/QĐ-UBND ngày 13/6/2022; (9) xã Giao Yên tại Quyết định số 3640/QĐ-UBND ngày 13/6/2022; (10) xã Giao Tân tại Quyết định số 3641/QĐ-UBND ngày 13/6/2022; (11) xã Bạch Long tại Quyết định số 4692/QĐ-UBND ngày

07/10/2022 của UBND huyện Giao Thủy; (12) Xã Giao Phong, (13) xã Giao Thịnh thực hiện theo đồ án Quy hoạch chung đô thị thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đến năm 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 2983/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Nam Định (hiện đang lập đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đến năm 2030).

5.1.2. Chỉ tiêu 1.2 có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch

- Các quy hoạch sau khi được phê duyệt đã được công khai, công bố trên hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng như: Công thông tin điện tử huyện, hệ thống loa truyền thanh của xã, của xóm, khu, tổ dân phố và niêm yết công khai ở các trụ sở xã, thôn xóm nơi quy hoạch; ban hành quy chế quản lý việc đầu tư thực hiện các công trình hạ tầng, văn hóa, xã hội được thực hiện theo quy hoạch.

- Công tác quản lý quy hoạch ở cấp huyện, cấp xã đều được thực hiện theo sự phân cấp quản lý. Huyện đã giao cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện chủ trì quản lý các quy hoạch lớn (Quy hoạch xây dựng vùng huyện: phòng Kinh tế - Hạ tầng; Quy hoạch sử dụng đất: phòng Tài nguyên môi trường; Quy hoạch ngành nông nghiệp - phòng Nông nghiệp và PTNT); các xã được giao quản lý quy hoạch về NTM và các quy hoạch chi tiết xây dựng trên địa bàn quản lý.

5.1.3. Chỉ tiêu 1.3 có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên

- 13/13 xã NTM nâng cao đã được phê duyệt và tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hoá theo quy hoạch cấp trên, làm cơ sở để thu hút đầu tư và quản lý trật tự xây dựng.

- Để phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội huyện, đô thị hóa theo quy hoạch của cấp trên, Huyện Giao Thủy đã triển khai lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) điểm khu dân cư tập trung tại 13/13 xã đạt chuẩn NTM nâng cao với mục tiêu đáp ứng nhu cầu đất ở, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh phục vụ nhu cầu và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, cụ thể như sau:

(1) Quy hoạch chi tiết KDC tập trung xã Giao Phong theo Quyết định số 6288/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; (2), Quy hoạch chi tiết KDC tập trung xã Giao Thịnh theo Quyết định số 6287/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; (3) Quy hoạch chi tiết KDC tập trung xã Giao Tân theo Quyết định số 5528/QĐ-UBND ngày 9/12/2020; (4) Quy hoạch chi tiết KDC tập trung xã Giao Hải theo Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 11/5/2021; (5) Quy hoạch chi tiết KDC tập trung xã Bạch Long theo Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 31/5/2020; (6) Quy hoạch chi tiết KDC tập trung xã Giao Tiến theo Quyết định số 3977/QĐ- UBND ngày 06/9/2021; (7) Quy hoạch chi tiết KDC tập trung xã Hoàn Sơn theo Quyết định số 3646/QĐ-UBND ngày 16/7/2021; (8) Quy hoạch chi tiết KDC tập trung xã Giao Lạc theo Quyết định số 6289/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; (9) Quy hoạch

chi tiết KDC tập trung xã Giao Xuân theo Quyết định số 6293/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; (10) Quy hoạch chi tiết KDC tập trung xã Giao Hương theo Quyết định số 6290/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; (11) Quy hoạch chi tiết KDC tập trung xã Giao Long theo Quyết định số 3454 /QĐ-UBND ngày 16/6/2022; (12) Quy hoạch chi tiết KDC tập trung xã Giao Yên theo Quyết định số 2829 /QĐ-UBND ngày 05/5/2021; (13) Quy hoạch chi tiết KDC tập trung xã Giao Thanh theo Quyết định số 6792/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Giao Thủy.

Đánh giá: Huyện Giao Thủy có 13/13 xã đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia NTM nâng cao cấp xã giai đoạn 2021 - 2025.

## 5.2. Về giao thông

5.2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định được cứng hóa và bảo trì hàng năm

Đối với 13 xã NTM nâng cao, kiểu mẫu: Số km đường xã là 174,19km, trong đó: 100% nền đường đạt chuẩn đường giao thông nông thôn cấp Bnền  $\geq 5,5$ m, mặt đường được nhựa hóa, bê tông hóa Bmặt  $\geq 3,5$ -5m. Hàng năm UBND huyện, UBND các xã đều bố trí kinh phí cho việc duy tu, bảo dưỡng các công trình giao thông trên địa bàn. Tổng số km được bảo trì hàng năm 174,19/174,19 km đạt tỷ lệ 100%; các đầu mối giao thông giao nhau giữa đường thôn với đường trục xã, đường xã với đường Quốc lộ đều được làm các gờ giảm tốc, lắp biển báo, biển chỉ dẫn đúng quy định, tổng số 156 các hạng mục giao thông (biển báo, biển chỉ dẫn,...) được lắp tại các tuyến đường xã; các tuyến đường khu vực tập trung dân cư được lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng bằng cột đúc, cột tuýp (90 - 110 cm), đèn led, dây điện ngầm với tổng số cột trên địa bàn 13 xã là 512/571 cột, đạt tỷ lệ 90%. Các tuyến đường được trồng cây xanh, cây có hoa, cây bóng mát 127,12/174,19 km, đạt tỷ lệ 72,97%. Các xã thường xuyên phát động Nhân dân, các tổ chức đoàn thể tham gia phong trào làm vệ sinh môi trường các tuyến đường; vận động Nhân dân tự tháo dỡ vi phạm hành lang an toàn giao thông dưới lòng, lề đường, vỉa hè; phát động Nhân dân trồng hoa ven đường tạo cảnh quan khu dân cư.

5.2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp: được cứng hóa và bảo trì hàng năm: 100%. Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh,...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp

Đối với 13 xã NTM nâng cao, kiểu mẫu: Đường thôn được cứng hóa là 120,37/120,37 km, đạt 100% đạt; Bnền  $\geq 4$  m, Bmặt  $\geq 3$  m đạt chuẩn theo tiêu chí NTM nâng cao. Các tuyến thôn được bảo trì hàng năm, trồng cây xanh lấy bóng mát và tạo cảnh quan, lắp điện chiếu sáng; các đầu mối giao thông giao nhau giữa đường thôn với đường trục xã, đường xã được làm các gờ, gờ giảm tốc, lắp biển báo, biển chỉ dẫn đúng quy định; Các thôn thường xuyên phát động Nhân dân, các tổ chức đoàn thể tham gia phong trào làm vệ sinh môi trường các tuyến đường; phát động Nhân dân trồng hoa ven đường tạo cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp.

5.2.3. Chỉ tiêu 2.3: Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp

Đối với 13 xã NTM nâng cao: Đường ngõ, xóm đã được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp là 281,59/281,59 km (đạt 100%).

5.2.4. Chỉ tiêu 2.4: Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa

Đối với 13 xã NTM nâng cao: Đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa là 558,25/558,25 km (đạt 100%); nền đường trục chính nội đồng có quy mô tối thiểu cấp C trở lên theo quy định tại Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải, trong đó bê tông hóa là 474,8/558,25 km đạt 85,1% (tăng 15% so với năm đạt chuẩn NTM năm 2017).

5.3. Về thủy lợi và phòng chống thiên tai

5.3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động  $\geq 90\%$

Trên địa bàn 13 xã đạt chuẩn NTM nâng cao có tổng số 1.213,61 km kênh mương (trong đó kênh cấp 1 là 103,46 km, cấp 2 là 361,63 km và cấp 3 là 748,52 km); hệ thống kênh mương thường xuyên được tu bổ, cải tạo, nạo vét, dòng chảy thông thoáng, đảm bảo tốt cho công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất và phòng, chống thiên tai trên địa bàn; tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động 4.823/4.863 ha đạt 99,2%; 13/13 xã đã thành lập tổ khuyến nông tổ chức khai thác, quản lý, vận hành các công trình thủy lợi đảm bảo phục vụ nước tưới tiêu trong các vụ.

5.3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững

13/13 xã đều có tổ chức thủy lợi cơ sở là các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp có nhiệm vụ quản lý, khai thác các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được xã giao để thực hiện cấp, tưới, tiêu và thoát nước, thông báo lịch cấp, tưới, tiêu, thoát nước cho người dân trên địa bàn xã. Các Hợp tác xã thành lập theo quy định của Luật HTX năm 2012. Hàng năm, các Hợp tác xã đều ký hợp đồng với các tổ thủy nông để cung cấp dịch vụ thủy lợi trên địa bàn 100% số thôn của xã; Các HTX có điều lệ, quy chế hoạt động dịch vụ thủy lợi được trên 70% số thành viên của HTX thông qua và UBND cấp xã xác nhận; có kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa 100% các công trình được giao quản lý và phương án bảo vệ các công trình thủy lợi, đảm bảo không để xảy ra vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; một số HTX có ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trong vận hành điều tiết nước phục vụ tưới tiêu cho cây lúa và có số điểm đánh giá hoạt động hiệu quả, bền vững đều đạt từ 80 điểm trở lên tương đương mức đạt.

5.3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

13/13 xã đã thực hiện áp dụng quy trình kỹ thuật tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đối với cây trồng chủ lực là cây lúa, rau an toàn. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực (cây lúa, rau an toàn) của 13 xã trên được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước là

4.823/4.863ha, đạt 99,2%. Trong đó: Xã Giao Phong 278,16/278,16 ha, đạt 100%; Xã Giao Thanh 442,74/442,74 ha, đạt 100%; Xã Giao Thịnh 718,24/718,24 ha, đạt 100%; Xã Giao Tân 598,03/598,03 ha, đạt 100%; Xã Giao Hải 285/285 ha, đạt 100%; Xã Giao Lạc 377/377 ha, đạt 100%; 314/314 ha, đạt 100%; Xã Giao Tiến 374,42/414,42 ha, đạt 90,34%; Xã Bạch Long 317,46/317,46 ha, đạt 100%; Xã Giao Xuân 401,49/401,49 ha, đạt 100%; Xã Giao Hương 560,28/560,28 ha, đạt 100%; Xã Giao Yên 471,38/471,38 ha, đạt 100%; Xã Giao Long 965,79/965,79 ha, đạt 100%.

5.3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm

Hàng năm, UBND huyện Giao Thủy đều bố trí nguồn vốn và phân cấp cho UBND các xã thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, nâng cấp, bảo trì các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng; 13/13 xã đã thực hiện ban hành kế hoạch bảo trì các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch bảo trì đảm bảo đạt 100% kế hoạch. Kế hoạch kiểm tra các công trình thủy lợi của các xã được triển khai thực hiện trước và sau mùa mưa bão, có phương án sửa chữa kịp thời, thực hiện tốt các quy định về an toàn hồ đập để đảm bảo công tác quản lý vận hành, an toàn công trình.

5.3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi

100% các công trình thủy lợi được tách biệt với hạ tầng khu dân cư và sinh hoạt của nhân dân; không có cơ sở sản xuất, kinh doanh xả thải nước thải ra môi trường vào công trình thủy lợi. UBND huyện thường xuyên chỉ đạo UBND các xã tăng cường công tác tuyên truyền tới người dân trên địa bàn nội dung kiểm soát, xử lý nguồn nước thải từ sinh hoạt, từ chăn nuôi, và các hoạt động kinh doanh cũng như nuôi trồng thủy hải sản của đơn vị trước khi thải ra môi trường. Đến cuối năm 2023, trên địa bàn 13/13 xã không có vi phạm về nguồn nước xả thải vào các công trình thủy lợi trên địa bàn.

5.3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ

- 100% các xã đạt chuẩn NTM nâng cao đã thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; hàng năm, xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai; có phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn, phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão theo phương châm “4 tại chỗ” được phê duyệt theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai. Hàng năm, các xã đã tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm, kịp thời các Luật, Pháp lệnh, Nghị định và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và của UBND tỉnh, UBND huyện về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cả cộng đồng về các loại hình thiên tai, kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, nhất là việc chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả với bão mạnh, siêu bão. Thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống đài phát thanh huyện, cụm truyền thanh các xã và được phát tăng dần thời lượng, kịp thời

truyền tải các bản tin, công điện chỉ đạo của các cấp về phòng chống, ứng phó thiên tai trong thời điểm diễn ra các đợt bão, lũ, để các cấp chính quyền địa phương, cơ sở và người dân chủ động thực hiện.

- 13/13 xã có kết quả chấm điểm nội dung chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Đạt trên 90 điểm tương đương mức Tốt.

#### 5.4. Về điện

##### 5.4.1. Chỉ tiêu 4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn

Trên địa bàn huyện có 376 trạm biến áp tổng công suất 117.104 KVA, đường dây trung áp 254 km; đường dây hạ áp 2.190 km (so với 2017 toàn huyện có 248 trạm biến áp với tổng công suất là 68.652,5 KVA). Hệ thống điện chiếu sáng tại đường trục thôn, xóm được đầu tư thông qua việc huy động các nguồn lực xã hội hóa trong phong trào thấp sáng đường quê (tỷ lệ đường có hệ thống chiếu sáng đạt trên 95%); hệ thống điện lưới quốc gia được đầu tư đến tất cả các xóm, khu phố đảm bảo về kỹ thuật, thường xuyên được bảo dưỡng, bảo trì.

##### 5.4.2. Chỉ tiêu 4.2: Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn

Đến năm 2023, tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định trên địa bàn toàn huyện là: 59.157/59.157 hộ, đạt 100%, trong đó khu vực nông thôn 20 xã là 54.307/54.307 hộ, đạt 100%.

#### 5.5. Về giáo dục

5.5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2

Toàn huyện có 67/67 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 trở lên; đạt tỷ lệ 100%. Cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện tại của các trường học trên địa bàn cơ bản đáp ứng công tác quản lý giáo dục, tổ chức dạy và học ở các cấp học.

Các trường trong huyện có khuôn viên đủ diện tích theo quy định trường chuẩn Quốc gia; có đầy đủ khối phòng học tập, phòng học bộ môn, phòng phục vụ học tập; khối phòng hành chính quản trị, khối phụ trợ, phòng y tế cơ bản đủ điều kiện phục vụ công tác quản lý, điều hành... có đủ bàn ghế phù hợp với học sinh, có bảng, bàn ghế của giáo viên và đều đạt chuẩn.

Các trường có đầy đủ trang thiết bị đồ dùng dạy học theo quy định, nhiều trường đã từng bước hiện đại hóa các phòng học, phòng học bộ môn: phòng học Ngoại ngữ, phòng học Tin học, phòng học Vật lý, phòng học Hóa học,... góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Các khu công trình công cộng; hệ thống lưới điện đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường; các nhà trường đều có hệ thống công nghệ thông tin, có kết nối Internet, có Website riêng và hoạt động thường xuyên; 100% các trường có nguồn nước sạch hợp vệ sinh, có hệ thống tiêu thoát nước, sân chơi, bãi tập, khu nhà vệ sinh riêng cho học sinh, cho giáo viên, riêng cho nam, nữ đảm bảo theo quy định; khu sân chơi, bãi tập có cây xanh, bóng mát đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn... đủ cho 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.



Đến nay đối với 13 xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu có 39/39, đạt tỷ lệ 100% trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 trở lên, trong đó có 23/39 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 (tăng 04 trường so với năm 2017 huyện đạt chuẩn NTM), có 16/39 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

5.5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

Các xã đều quan tâm duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. 13/13 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt tỉ lệ 100% (theo quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của UBND huyện Giao Thủy về việc công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2023).

5.5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS

Các xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3: 13 xã/13 xã đạt chuẩn phổ cập mức độ 3, đạt tỉ lệ 100% (theo quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của UBND huyện Giao Thủy về việc công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2023).

5.5.4. Đạt chuẩn xoá mù chữ

Tỷ lệ xoá mù chữ đạt chuẩn mức độ 2: 13 xã/13 xã đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2, đạt tỉ lệ 100% (theo Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của UBND huyện Giao Thủy về việc công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2023).

5.5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại

Năm 2022, 13/13 xã đều được xếp loại tốt theo Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND huyện Giao Thủy về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” của các xã, thị trấn.

Năm 2023, 13/13 xã đều được xếp loại tốt theo Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của UBND huyện Giao Thủy về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” của các xã, thị trấn.

5.5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền

13/13 xã có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: tất cả các trường học đều có khu giáo dục thể chất, thành lập các câu lạc bộ thể dục thể thao (bóng đá, bóng bàn, cầu lông, võ, bơi...) cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền. Ngoài ra trên địa bàn huyện có 7 đơn vị có bộ thiết bị thể dục thể thao ngoài trời: Tiểu học Giao Phong; THCS Giao Thanh, Giao Lạc, Hoàn Sơn, Giao Châu, Giao Tân, Giao Phong.

5.6. Về văn hóa

- Triển khai thực hiện xây dựng xã NTM nâng cao, huyện đã chỉ đạo tiếp tục phát triển, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa thể thao cấp xã, xóm. Các nhà văn hoá xóm tiếp tục được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp đầu tư các trang thiết bị, ngày càng phát huy hiệu quả, tạo điều kiện cho việc sinh hoạt

của cộng đồng dân cư, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, nguồn kinh phí chủ yếu do nhân dân tự nguyện đóng góp và các nhà tài trợ đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc sinh hoạt của các câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao và hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ sở.

- Trong giai đoạn xây dựng NTM nâng cao, toàn huyện đã xây mới 07 nhà văn hóa xã: Giao Lạc, Giao Phong, Giao Thịnh, Giao Hải, Giao Xuân, Hoàn Sơn, Giao Tiến. Đến nay, trên địa bàn 20 xã có 20 sân vận động, 175 sân bóng chuyền, 192 sân bóng đá mini, 218 sân cầu lông, 75 bàn bóng bàn, 02 bể bơi, 02 sân tennis.

- Hiện nay tại 13 xã xây dựng NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 đã lắp đặt được 127 bộ dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời tại các điểm công cộng và các nhà văn hóa xóm, mỗi bộ có từ 5 dụng cụ trở lên. Nguồn kinh phí chủ yếu lắp đặt từ nguồn xã hội hóa và một phần hỗ trợ từ ngân sách các xã.

- Bên cạnh việc xây mới và nâng cấp các thiết chế văn hóa, thể thao, nhiều loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn các xã được tổ chức hoạt động thường xuyên, đặc biệt vào các dịp lễ, tết. Tại các khu dân cư tổ chức trên 230 cuộc giao lưu, thi đấu văn hóa, văn nghệ, các giải thể thao (bơi chải, bóng chuyền, vật...), trò chơi dân gian; thành lập và duy trì hoạt động 46 câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại 13 xã.

- Công tác xây dựng đời sống văn hóa được quan tâm thực hiện từ cơ sở. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng NTM, NTM nâng cao được chú trọng thực hiện nhất là xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng xóm văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Việc xét tặng các danh hiệu văn hóa được triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”; “Áp văn hóa”; “Bản văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa”. Năm 2023, có 118/118 xóm (của 13 xã NTM nâng cao) đạt danh hiệu xóm văn hóa, đạt tỷ lệ 100%; trong đó có 91/118 xóm văn hóa 5 năm liên tục, đạt 77,1%. Có 100% khu dân cư giữ vững truyền thống nề nếp “Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư” 18/11 hàng năm; có 34.008/36.242 hộ gia đình đạt gia đình văn hóa, đạt 93,8%; tỷ lệ gia đình văn hóa 3 năm liên tục đạt 83,4%.

- Công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa được quan tâm thực hiện theo đúng quy định của Luật Di sản văn hóa và các văn bản có liên quan, góp phần phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của địa phương, dân tộc. Có 100% xóm có hương ước, quy ước được UBND cấp huyện công nhận theo quy định và được tổ chức thực hiện có hiệu quả tại cộng đồng dân cư.

Đến hết năm 2023, toàn huyện có 20/20 xã đạt các tiêu chí về lĩnh vực văn hóa và đạt chuẩn NTM nâng cao, trong đó có 13/20 xã được công nhận đạt chuẩn xã NTM nâng cao theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025. Có 01/11 xã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu về lĩnh vực văn hóa.

### 5.7. Về dịch vụ, thương mại

- Trên địa bàn 20 xã, có 14 xã có chợ và 6 xã không có chợ (14 xã có chợ nông thôn gồm: Giao Phong, Giao Tân, Giao Hải, Bạch Long, Giao Tiến, Giao

Lạc, Giao Xuân, Giao Long, Giao Yên, Giao Thanh, Giao Nhân, Hồng Thuận, Giao Châu, Giao Yên; 6 xã không có chợ gồm: Giao Thịnh, Hoàn Sơn, Giao Hương, Bình Hoà, Giao An, Giao Hà). Có 01 chợ hạng II (chợ Bể xã Giao Nhân) và 13 chợ hạng III (theo Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc phân hạng chợ trên địa bàn tỉnh Nam Định), 01 siêu thị Lan Chi (xã Hoàn Sơn) đáp ứng nhu cầu mua bán của người dân. Trong những năm qua, hệ thống chợ đã góp phần quan trọng chuyển đổi cơ cấu kinh tế, tạo việc làm cho lao động tại huyện, đáp ứng được nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của Nhân dân trên địa bàn huyện, góp phần lưu thông hàng hóa, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, xóa bỏ được các điểm chợ cóc, chợ lán chiếm lòng đường, lề đường, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Ngoài hệ thống chợ, trên địa bàn huyện trên 2.500 cửa hàng bán lẻ hàng hóa dịch vụ với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: Cửa hàng tiện ích, siêu thị gia đình, cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ, ngoài kinh doanh truyền thống còn có nhiều hình thức kinh doanh mới như bán hàng Online, Ship hàng... nên hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa được đảm bảo.

- Công tác xã hội hóa trong đầu tư, mở rộng Siêu thị Điện máy xanh, siêu thị Lan Chi đáp ứng nhu cầu mua bán của người dân trên địa bàn. Các hàng hóa kinh doanh tại các siêu thị đều có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đúng quy định về nhãn hàng hóa và tiêu chuẩn hàng hóa theo quy định.

- Căn cứ Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công Thương về hướng dẫn và xét công nhận Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM và xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, đề nghị không xem xét Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại NTM nâng cao đối với 06 xã Giao Thịnh, Hoàn Sơn, Giao Hương, Bình Hoà, Giao An, Giao Hà. Việc xét công nhận 06 xã Giao Thịnh, Hoàn Sơn, Giao Hương, Bình Hoà, Giao An, Giao Hà đạt chuẩn NTM được thực hiện trên cơ sở xem xét, đánh giá các Tiêu chí còn lại trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM, NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

## 5.8. Về thông tin và truyền thông

5.8.1. Tiêu mục 8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân

13/13 xã NTM nâng cao, kiểu mẫu đều có điểm phục vụ bưu chính điểm bưu chính, nằm trên các tuyến đường trục thuận tiện giao thông đi lại đảm bảo việc gửi, nhận thư, gói, kiện hàng bưu phẩm, được trang bị hệ thống máy tính có kết nối internet, máy scan; nhân viên điểm phục vụ được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ thực hiện giao dịch thủ tục hành chính trực tuyến để hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Các điểm Bưu chính đã có các biển tên, niêm yết giờ làm việc mùa đông, mùa hè giúp cho nhân dân và khách hàng thuận tiện trong việc giao dịch.

## 5.8.2. Tiêu mục 8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh

Hầu hết người dân trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại, 13/13 xã NTM nâng cao có tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại

thông minh là: 56.318/65.144 người đạt 86,45 % (tăng 55% so với khi huyện đạt chuẩn NTM năm 2017).

### 5.8.3. Tiêu mục 8.3. Dịch vụ báo chí truyền thông

Đối với 13 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, có 118/118 xóm đạt 100% đều có hệ thống loa truyền thanh hoạt động thường xuyên; 100% hộ gia đình xem được các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng internet.

Các xã đều có tủ sách của xã được đặt tại Trung tâm văn hóa thể thao của xã; các thôn, xóm có tủ sách pháp luật đặt tại nhà văn hóa thôn, xóm để phục vụ người dân tìm hiểu và đọc miễn phí. Trang thông tin điện tử của các xã đã được nâng cấp theo quy định của Nghị định 42/2022/NĐ-CP quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; cập nhật kịp thời các thông tin giới thiệu về địa phương, thông tin cán bộ lãnh đạo của xã, các tin tức về các văn bản mới, phổ biến pháp luật, thủ tục hành chính, các tin tức sự kiện của hoạt động của các ngành, đoàn thể,...

Điểm cung cấp xuất bản phẩm: 13/13 xã có các điểm cung cấp xuất bản phẩm: tại bưu điện văn hóa xã; cửa hàng bán sách, báo, photocopy, ngoài ra mỗi đơn vị đều có 1 tủ sách của xã được đặt tại Trung tâm văn hóa thể thao của xã; các thôn, xóm có tủ sách pháp luật đặt tại nhà văn hóa các thôn, xóm; Thư viện của trường Tiểu học, THCS (luôn mở cửa trong giờ hành chính) để phục vụ người dân và học sinh có thể đọc miễn phí các xuất bản phẩm.

### 5.8.4. Tiêu mục 8.4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội

100% cán bộ, công chức các xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin.

Năm 2023, 13/13 xã NTM nâng cao đều đạt tỷ lệ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của xã, cụ thể: xã Bạch Long: 98,33%, xã Giao Hải: 98,37%, xã Giao Hương: 99,79%, xã Giao Lạc: 100%, xã Giao Long: 100%, xã Giao Phong: 99,87%, xã Giao Tân: 92,41%, xã Giao Thanh: 100%, xã Giao Thịnh: 99,16%, xã Giao Tiến: 100%, xã Giao Xuân: 100%, xã Giao Yên: 100%, xã Hoàn Sơn: 100%.

Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức kỹ năng số và an toàn thông tin đạt 100%.

Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tại 13 xã NTM nâng cao được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản (52.702/69.936) đạt 75,35%, đảm bảo trên 70% theo quy định; hình thức phổ biến thông qua tổ chức Hội nghị tập huấn tại xã, tuyên truyền của Tổ công nghệ số cộng đồng, các cuộc họp thôn, phổ biến thông qua gửi tài liệu trên các nhóm zalo của tổ, khu dân cư,...

Đến hết năm 2023, 59/59 (100%) sản phẩm OCOP trên địa bàn 13 xã nâng cao đều được quảng bá trên nền sản thương mại điện tử (Post mart, Voso.vn; Shoopee, Lazada...).

Đối với chỉ tiêu 100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo gắn địa chỉ số đến từng điểm di tích. Bộ Thông tin và Truyền thông có Văn

bản số 2534/BTTTT-KHTC ngày 30/6/2023 về việc áp dụng tiêu chí xã NTM nâng cao tiếp tục lùi thời hạn áp dụng tiêu chí “100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ” quy định tại điểm đ, tiêu chí 4, phụ lục 2 của Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đến ngày 31/12/2023. Các cơ quan liên quan khi xem xét công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao trước ngày 31/12/2023 thì chưa xét chỉ tiêu này.

5.8.5. Tiêu mục 8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...)

Đến nay, trên địa bàn 13 xã có 206 điểm wifi công cộng miễn phí; chất lượng wifi tại các điểm lắp đặt đáp ứng về chất lượng dịch vụ, các điều kiện kỹ thuật khai thác và bảo đảm an toàn thông tin theo các quy định hiện hành.

Toàn huyện có 13/13 xã đạt tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia NTM nâng cao cấp xã giai đoạn 2021 - 2025.

#### 5.9. Về nhà ở dân cư

Giao Thủy là vùng đất ven biển hàng năm chịu nhiều ảnh hưởng của bão gió, thiên tai luôn rình rập đã hình thành nên tính cách của người dân nơi đây cần có một chỗ an toàn trong bão gió vì vậy hàng năm người dân trong huyện đã cần cù chịu khó chắt chiu xây lên những ngôi nhà vững chắc với vật liệu chủ yếu là bê tông cốt thép vững chãi, nhưng cũng không kém phần nghệ thuật kiến trúc. Những hộ khó khăn huyện đã thực hiện tốt chính sách nhà ở, kêu gọi từ các tổ chức, cá nhân những nhà hảo tâm, hỗ trợ hộ nghèo vay vốn ở từ ngân hàng Chính sách xã hội, quỹ vì người nghèo để xây dựng cho người nghèo, người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở đảm bảo 3 cứng (nền cứng, tường cứng, mái cứng);... Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân chủ động chỉnh trang, xây mới, cải tạo, nâng cấp nhà ở, công trình ao, vườn, chuồng trại chăn nuôi theo tiêu chí “3 sạch”. Từ đó, nhà ở nông thôn đã có sự thay đổi vượt bậc. Tất cả tạo nên một bức tranh nông thôn trù phú. Tính đến năm 2023: Không có nhà tạm, dột nát. Tỷ lệ hộ có nhà kiên cố hoặc bán kiên cố trên địa bàn huyện đạt tỷ lệ 100%,

Đánh giá: Huyện Giao Thủy có 13/13 xã đạt tiêu chí số 9.

#### 5.10. Về thu nhập

20/20 xã của huyện Giao Thủy đạt NTM nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 có thu nhập bình quân đầu người  $\geq$  68 triệu đồng/người/năm, 100% số xã đạt tiêu chí thu nhập trong bộ tiêu chí xã NTM nâng cao.

#### 5.11. Về hộ nghèo

13 xã trên địa bàn huyện Giao Thủy đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 đối với tiêu chí số 11 về nghèo đa chiều quy định đối với xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025: Xã Giao Phong: 0,04%; Xã Giao Hải: 0,88%; Xã Giao Tân: 0,75%; Xã Giao Thịnh: 0,80%; Xã Bạch Long: 0,91%; Xã Hoàn Sơn: 0,78%; Xã Giao Lạc: 0,79%; Xã Giao Xuân: 0,46%; Xã Giao Hương: 0,78%; Xã Giao Long: 0,68%; Xã Giao Yên: 0,15%; Xã Giao Thanh : 0,72%.

#### 5.12. Về lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ

### 5.12.1. Chỉ tiêu 12.1 tỷ lệ lao động qua đào tạo

Năm 2023, lực lượng lao động của 13 xã NTM nâng cao, kiểu mẫu của huyện Giao Thủy là 69.936 người, tổng số lao động qua đào tạo trên địa bàn 13 xã NTM nâng cao, kiểu mẫu là 60.162 người, đạt tỷ lệ 85,94%.

### 5.12.2. Chỉ tiêu 12.2 tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ

Năm 2023, lực lượng lao động của 13 xã NTM nâng cao, kiểu mẫu của huyện Giao Thủy là 69.936 người, tổng số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trên địa bàn 13 xã NTM nâng cao, kiểu mẫu là 25.615 lao động, đạt tỷ lệ 36,63%.

5.12.3. Chỉ tiêu 12.3 tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn tăng từ 2%/năm/số lao động có việc làm trở lên so với năm trước liền kề

Qua rà soát, tổng hợp của các xã trên địa bàn huyện, sản phẩm chủ lực của các xã hiện nay chủ yếu là Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản: Năm 2022 tổng số lao động có việc làm của 13 xã NTM nâng cao, kiểu mẫu là 64.581 người, trong đó số lao động làm việc trong ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn 13 xã là 17.262 người, chiếm tỷ lệ: 27,93%; Năm 2023 tổng số lao động có việc làm của 13 xã NTM nâng cao, kiểu mẫu là 73.346 người, trong đó số lao động làm việc trong ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn 13 xã là 20.950 người, chiếm tỷ lệ: 30,69%; Tỷ lệ lao động làm việc trong ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn 13 xã NTM nâng cao, kiểu mẫu của huyện năm 2023 tăng 2,76% so với năm 2022.

Đến năm 2023, 13 xã trên địa bàn huyện Giao Thủy đạt chuẩn NTM nâng cao đối với tiêu chí số 12 về lao động quy định đối với xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

## 5.13. Về tổ chức sản xuất

5.13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định

Đến 31/12/2023 toàn huyện Giao Thủy có 45 HTX, tăng 8 HTX so với năm 2017, trong đó có 41 HTX hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và dịch vụ nông, lâm nghiệp và thủy sản, 04 HTX kinh doanh trong lĩnh vực vận tải, du lịch. Đối với 13 xã NTM nâng cao có 23 HTX hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và dịch vụ nông lâm nghiệp và thủy sản. Trong giai đoạn 2020 - 2023, trên địa bàn 13 xã thành lập mới thêm được 05 HTX. Các HTX đã tổ chức thực hiện tốt các hoạt động theo quy định, thể hiện được vai trò quan trọng trong việc cung ứng các sản phẩm, dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp như: thủy nông, làm đất, diệt chuột, vật tư nông nghiệp, máy gặt... (các HTX tăng từ 1 - 2 dịch vụ so với giai đoạn trước); doanh thu và thu nhập của các hợp tác xã hàng năm tăng từ 5 - 7%; các HTX đã tham gia ký kết với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để tổ chức sản xuất theo hợp đồng liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm trên 30% tổng sản lượng, dịch vụ chính của HTX, tạo đầu ra ổn định cho các sản phẩm nông nghiệp, tăng thu nhập cho các thành viên; góp phần xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu. Doanh thu bình quân của các HTX giai đoạn 2020 - 2023 đạt trên 955 triệu đồng/năm, lợi nhuận ước đạt 338 triệu đồng/năm, lợi nhuận bình quân ước đạt 119 triệu đồng/năm. Một

số HTX hoạt động hiệu quả, nổi bật như: HTXNN tuần hoàn Đình Mộc đạt doanh thu 4,6 tỷ đồng/năm, HTX chăn nuôi và nuôi trồng xã Giao Hải đạt doanh thu trên 08 tỷ đồng/năm...; các HTX tự đánh giá đều xếp loại khá trở lên.

5.13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn

Đến hết năm 2023, huyện Giao Thủy có 105 sản phẩm OCOP (9 sản phẩm đạt 4 sao và 95 sản phẩm 3 sao) của 40 cơ sở sản xuất (1 Doanh nghiệp, 7 Công ty, 7 HTX, 25 hộ gia đình) trong đó 58 sản phẩm trên địa bàn 13 xã (Giao Phong 9 sản phẩm, Bạch Long 7 sản phẩm, Giao Tiến 12 sản phẩm, Giao Thịnh 6 sản phẩm, Giao Tân 2 sản phẩm, Hoàn Sơn có 8 sản phẩm, Giao Yên 3 sản phẩm, Giao Long 1 sản phẩm, Giao Hải 1 sản phẩm, Giao Xuân 3 sản phẩm, Giao Lạc 2 sản phẩm, Giao Hương 3 sản phẩm, Giao Thanh 1 sản phẩm)

5.13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm

Đến hết năm 2023, 13/13 xã đều có mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu trong sản xuất:

- Xã Giao Phong: HTX nông ngư diêm nghiệp Giao Phong có mô hình sản xuất khoai tây thương phẩm, diện tích liên kết sản xuất theo chuỗi với công ty GVA quy mô 10 ha. Mô hình đã áp dụng cơ giới hóa các khâu đạt 75 điểm, trong đó: làm đất 100đ, chăm sóc 100đ, tưới tiêu chủ động 100đ, thu hoạch 50đ.

- Các xã Giao Thịnh, Giao Lạc, Giao Hải, Giao Thanh, Hoàn Sơn, Giao Xuân, Giao Hương, Giao Long, Giao Tiến, Giao Tân, Giao Yên: Các mô hình sản xuất gạo Đồi Thơm 8 và Gạo Bắc thơm số 7, với quy mô của các mô hình đều trên 30 ha/vụ, tổng diện tích của 11 xã là 395 ha/vụ, năng suất bình quân 65-70 tạ/ha. Các mô hình của các xã đều áp dụng cơ giới hóa tất cả các khâu để tăng năng suất, hiệu quả, giảm chi phí, công lao động. Mức cơ giới hóa của các mô hình tại các xã: Giao Hương 72,4 điểm; Giao Long 82 điểm; Giao Thanh 72 điểm; Giao Xuân 65 điểm; Giao Yên 70 điểm; Giao Thịnh 86 điểm, Giao Tân 72,4 điểm, Giao Lạc 70 điểm, Giao Hải 87 điểm, Hoàn Sơn 89 điểm, Giao Tiến 91 điểm. Về liên kết sản xuất: Các HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ của các xã là cầu nối giữa người dân và doanh nghiệp; HTX đứng ra tổ chức, chỉ đạo sản xuất, cung ứng vật tư nông nghiệp cho các hộ dân tham gia mô hình, đồng thời thu gom thóc ngay tại đầu bờ và ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với Công ty dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp Giao Thủy, Công ty lương thực Giao Thủy. Mô hình mang lại hiệu quả cao gấp 1,2 - 1,3 lần so với sản xuất đại trà, đồng thời khẳng định được vai trò của HTX trong sản xuất nông nghiệp hiện nay.

- Xã Bạch Long: Mô hình sản xuất muối sạch của HTX muối Bạch Long, hàng năm ký kết hợp đồng tiêu thụ với Công ty TNHH Nam Hải với sản lượng 5.000 tấn, mang lại thu nhập ổn định cho các hộ diêm dân trên địa bàn xã. Mô hình đã áp dụng cơ giới hóa các khâu đạt 70 điểm, trong đó: cấp tiêu nước sản xuất muối 50 điểm, gom muối trên đồng 100 điểm, vận chuyển 100 điểm, sơ chế, bảo quản muối 100 điểm.

#### 5.13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã

UBND huyện ban hành có kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện Giao Thủy năm 2023, trong đó có chỉ đạo về vận hành, quản trị phần mềm hệ thống cơ sở truy xuất nguồn gốc thực phẩm. Hiện nay, trên địa bàn huyện đã triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm OCOP. Đến hết năm 2023, có 105/105 sản phẩm, đạt 100% các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP được UBND tỉnh Nam Định công nhận từ 3 - 4 sao đều có ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm cụ thể: thiết lập hệ thống điện tử truy xuất nguồn gốc đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn từ sản xuất đến lưu trữ, chế biến và thương mại sản phẩm. Bên cạnh đó, các xã Giao Thịnh, Giao Tân, Giao Tiến, Hoàn Sơn, Giao Yên, Giao Long, Giao Hải, Giao Lạc, Giao Xuân, Giao Thanh, Giao Hương có sản phẩm gạo chất lượng cao (Bắc thơm 7, Đai thơm 8) được cấp mã số vùng trồng, sản xuất theo quy trình an toàn thực phẩm do Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh Nam Định ban hành, sản phẩm được đóng gói và in ấn tem nhãn đúng theo quy định, có mã QR để truy xuất nguồn gốc.

#### 5.13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử

Triển khai công tác tuyên truyền, hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp, HTX đưa các sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử Postmast.vn, Lazada, shopee hoặc các mạng xã hội như zalo, facebook. Đến nay đã có 105/105 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên đưa lên sàn thương mại điện tử, qua đó giúp doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh tiếp cận và làm quen với cách bán hàng mới, nhiều tiện ích, dễ quản lý theo dõi trên môi trường số, góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm OCOP của địa phương. Trên các trang thương mại điện tử luôn thu hút lượng lớn khách hàng truy cập, tìm kiếm và lựa chọn các sản phẩm. 58 sản phẩm OCOP của 13 xã NTM nâng cao được bán trên các trang thương mại điện tử như Voso, Postmart,... và các mạng xã hội như Facebook Zalo, Youtube, TikTok. Ngoài ra, các sản phẩm nông sản địa phương được quảng bá trên trang OCOP của huyện Giao Thủy (<http://ocopgiaothuy.namdingh.gov.vn>) và bán trên các trang mạng xã hội.

#### 5.13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng

Sở Nông nghiệp và PTNT Nam Định đã cấp 11 mã vùng trồng lúa tập trung với diện tích 395 ha cho 11 xã: Giao Thịnh, Giao Tân, Giao Tiến, Hoàn Sơn, Giao Yên, Giao Long, Giao Hải, Giao Lạc, Giao Xuân, Giao Thanh, Giao Hương và mã vùng sản xuất rau màu cho HTX Sản xuất kinh doanh dịch vụ Nông, ngư, diêm nghiệp Giao Phong (mã số VN-36-365-14212-1-22) với diện tích 20 ha. Bên cạnh đó, xã Bạch Long có 97 hộ nuôi trồng thủy sản tập trung được Chi cục Thủy sản Nam Định cấp mã số nhận diện ao nuôi với diện tích 88,97 ha.

#### 5.13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội



Tại các xã có điểm du lịch đã triển khai thực hiện quảng bá hình ảnh điểm du lịch thông qua trang tin điện tử của xã, huyện; trang tin du lịch địa phương và các trang mạng xã hội.

5.13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường)

Trên địa bàn các xã xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu bên cạnh nâng cao năng lực, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn theo hướng: Chuyển tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, phát triển chuỗi liên kết giá trị theo hướng kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, hình thành các sản phẩm tích hợp “đa giá trị”; phát triển du lịch nông thôn gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, bảo vệ môi trường và bảo tồn, cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp; phát huy giá trị văn hóa truyền thống. 13/13 xã đều có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị về kinh tế, văn hóa, môi trường. (1) Kinh tế: Các mô hình của các xã đều mang lại hiệu quả kinh tế cao bởi chất lượng tốt, mẫu mã sản phẩm đẹp, phù hợp với nhu cầu của thị trường; các mô hình tạo nhiều công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho lao động tại địa phương. Các mô hình đều có chiến lược kinh doanh, đối tượng khách hàng và thị trường riêng, vì vậy hàng năm đều mở rộng quy mô, phát triển nhiều sản phẩm và tăng thu nhập cho người lao động. (2) Văn hóa: Các mô hình tại các xã đều là các mô hình điểm, tiêu biểu về phát triển kinh tế, là sản phẩm đặc trưng của từng địa phương. (3) Môi trường: Tất cả các mô hình phát triển kinh tế đều có kế hoạch bảo vệ môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, không xả thải ra môi trường. Trong quá trình sản xuất các mô hình đều áp dụng các khoa học công nghệ vào để giảm thiểu phát thải, đảm bảo vệ sinh môi trường.

#### 5.14. Về y tế

Huyện Giao Thủy có 11 xã đạt NTM kiểu mẫu, 02 xã đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 chiếm 65%, kết quả thực hiện như sau:

##### 5.14.1. Tiêu chí 14.1 tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế

Số người dân tham gia BHYT của 13/13 xã đạt NTM nâng cao là  $96.551/100.528$  người = 96,04% (tăng 11.91% so với khi huyện được công nhận đạt chuẩn NTM năm 2017) (trong đó xã Giao Hương 97,36%; xã Giao Xuân 97,17%; xã Giao Lạc 96,07; xã Giao Hải 95,56%; xã Giao Long 96,79%; xã Giao Tiên 95,24%; xã Hoàn Sơn 95,90%; xã Giao Tân 95,77%; xã Giao Thịnh 95,00%; xã Giao Phong 96,27%; xã Giao Yên 95,64%; xã Bạch Long 96,62%; Giao Thanh 96,23%).

##### 5.14.2. Tiêu chí 14.2

Trên địa bàn 13/13 xã đạt chuẩn NTM nâng cao có 96141/99771 người dân được quản lý, theo dõi sức khỏe đạt 96,36% (trong đó: Giao Phong đạt 100%, Giao Hải 95,6%, Giao Thịnh đạt 93%, Giao Tân đạt 95%, Giao Tiên 95%, Giao Lạc 100%, Bạch Long 98%, Hoàn Sơn 95%, Giao Hương 95,9%, Giao Xuân 100%, Giao Yên 95%, Giao Long 93,5%; Giao Thanh 97,5%);

##### 5.14.3. Tiêu chí 14.3

13/13 xã đạt chuẩn NTM nâng cao có 44.427/99.771 người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa đạt 45 % (trong đó: Giao Phong 50%, Giao Hải 41,17%, Giao Thịnh 45%, Giao Tân 50%, Giao Tiến 45%, Giao Lạc 45%, Bạch Long 45%, Hoàn Sơn 45%, Giao Hương 41,5%, Giao Xuân 42%, Giao Yên 41%, Giao Long 41,5%; Giao Thanh 46,8%).

#### 5.14.4. Tiêu chí 14.4

Trên địa bàn 13/13 xã đạt chuẩn NTM nâng cao có 96141/99171 người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt 96,36%, trong đó Giao Phong 100%, Giao Hải 95,6%, Giao Thịnh 93%, Giao Tân 95%, Giao Tiến 95%, Giao Lạc 100%, Bạch Long 98%, Hoàn Sơn 95%, Giao Hương 95,9%, Giao Xuân 100%, Giao Yên 95%, Giao Long 93,5%; Giao Thanh 97,5%.

### 5.15. Về hành chính công

#### 5.15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính

13/13 xã đều có hệ thống cơ sở vật chất và tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) được xử lý trên cổng dịch vụ công theo quy định; 13/13 xã đều có hệ thống cơ sở vật chất và tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC được xử lý trên cổng dịch vụ công theo quy định (Bố trí khu vực cung cấp thông tin, TTHC; khu vực tiếp nhận và trả kết quả được chia thành từng quầy tương ứng với một hoặc một số lĩnh vực khác nhau, bố trí đủ ghế ngồi chờ, bàn để viết, máy tính có kết nối mạng, dành cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; lắp đặt camera theo dõi toàn bộ khu vực làm việc của Bộ phận Một cửa có kết nối với cơ quan nhà nước cấp trên; thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ, tài liệu như máy scan, máy in).

#### 5.15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên

Trong năm 2023, 13 xã đạt chuẩn NTM nâng cao có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên 113/141 thủ tục đạt 80,07%. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến năm 2023: xã Bạch Long đạt 98,33%, xã Giao Hải: 98,37%, xã Giao Hương: 99,79%, xã Giao Lạc: 100%, xã Giao Long: 100%, xã Giao Phong: 99,87%, xã Giao Tân: 92,41%, xã Giao Thanh: 100%, xã Giao Thịnh: 99,16%, xã Giao Tiến: 100%, xã Giao Xuân: 100%, xã Giao Yên: 100%, xã Hoàn Sơn: 100%.

Trang thông tin điện tử đã thiết lập thêm các menu, các danh mục và đăng tải, cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử huyện đầy đủ, kịp thời theo quy định của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính Phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và các văn bản hiện hành khác có liên quan. Góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, cải thiện chỉ số thành phần “Tính minh bạch” của chỉ số PCI, DDCI trên địa bàn huyện. Năm 2022, các trang thông tin từ huyện đến các xã, thị trấn đã được xây dựng thêm các danh mục như “Chuyển đổi số”, “Văn bản cải cách hành chính”, “Văn bản quy phạm pháp luật”, “Văn bản điều hành”, danh mục công khai các lĩnh vực...

5.15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp

13/13 xã đảm bảo giải quyết kịp thời các nhu cầu của các tổ chức cá nhân khi phát sinh TTHC, không để quá hạn nên không phát sinh khiếu nại vượt cấp; Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC của xã: Năm 2023, có trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về giải quyết TTHC, trong đó trên 85% hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư.

#### 5.16. Về tiếp cận pháp luật

5.16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận

- 13 xã (Giao Phong, Giao Thịnh, Giao Tân, Giao Hải, Bạch Long, Giao Tiến, Hoàng Sơn, Giao Lạc, Giao Xuân, Giao Hương, Giao Long, Giao Yên, Giao Thanh) đều có đồng thời mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở theo quy định. Các mô hình này đều có sinh hoạt thường kỳ và tổ chức các hoạt động theo Quy chế cụ thể của mỗi mô hình. 100% Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, các cơ quan đơn vị liên quan đều đồng ý đánh giá hoạt động có hiệu quả.

- 13 xã này đều nhận được sự quan tâm, hỗ trợ nguồn lực từ doanh nghiệp trên địa bàn xã cho công tác PBGDPL.

- 100% tổ hòa giải của 13 xã được hỗ trợ kinh phí triển khai hoạt động của tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên đúng quy định pháp luật.

- 13 xã đều có hoạt động phối hợp với Tòa án nhân dân cấp huyện, Hội Luật gia cấp huyện, các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, tổ chức, cá nhân có hiểu biết pháp luật trong tập huấn, bồi dưỡng cho hòa giải viên hoặc tham gia hỗ trợ hòa giải. Trong năm 2023, UBND huyện Giao Thủy phối hợp với Sở Tư pháp tỉnh đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên cơ sở trên địa bàn huyện.

- Các mô hình này được đã được UBND huyện Giao Thủy hướng dẫn triển khai, hoạt động và được Phòng tư pháp huyện khuyến khích nhân rộng để nâng cao hiểu biết pháp luật của người dân, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn xã và huyện.

- Trong những năm gần đây, các mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở của 13 xã đều được UBND huyện tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong triển khai mô hình.

5.16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành

Đến 31/12/2023, 13 xã (Giao Phong, Giao Hải, Giao Thịnh, Giao Tân, Giao Tiến, Giao Lạc, Bạch Long, Hoàng Sơn, Giao Hương, Giao Xuân, Giao Yên, Giao Long, Giao Thanh) đã giải quyết 01/01 vụ hòa giải thành, đạt tỷ lệ 100%, cụ thể:

- Các xã: Giao Phong, Giao Hải, Giao Thịnh, Giao Tiến, Giao Lạc, Bạch Long, Hoàng Sơn, Giao Hương, Giao Xuân, Giao Yên, Giao Long, Giao Thanh: không phát sinh vụ việc.

- Xã Giao Tân: các tổ hòa giải ở cơ sở đã tiến hành hòa giải thành 1/1 vụ, việc, đạt 100%.

5.16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu

Trong năm 2023, Phòng Tư pháp huyện Giao Thủy phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định thực hiện trợ giúp pháp lý cho các đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý trên địa bàn 13 xã: Giao Phong, Giao Hải, Giao Thịnh, Giao Tân, Giao Tiến, Giao Lạc, Bạch Long, Hoàn Sơn, Giao Hương, Giao Xuân, Giao Yên, Giao Long, Giao Thanh. 100% người thuộc diện trợ giúp pháp lý trên địa bàn xã đã được tiếp cận các thông tin về trợ giúp pháp lý thông qua việc trực tiếp nghe báo cáo viên của Trung tâm thuyết giảng tại Hội nghị hoặc thông qua hệ thống phát thanh của xã, tờ gấp pháp luật của Trung tâm cấp phát. Trong đó, có 134 người thuộc diện được trợ giúp pháp lý có yêu cầu trợ giúp pháp lý và đã được hỗ trợ, tư vấn tại Hội nghị (đạt 100%).

Huyện Giao Thủy có 13/13 xã đạt tiêu chí số 16 - Tiếp cận pháp luật, thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao, giai đoạn 2021 - 2025.

## 5.17. Về môi trường

### 5.17.1. Nội dung tiêu chí 17.1

Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường: Các khu kinh doanh tập trung tại các xã là các khu chợ truyền thống, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch NTM, các quy hoạch khác có liên quan và có hạ tầng kỹ thuật và cơ bản đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (cụ thể: đã bố trí các thùng chứa rác vô vơ, chứa rác hữu cơ để người dân phân loại rác, có hệ thống thu gom, xử lý nước thải bằng hố ga lắng lọc trước khi thải ra ngoài môi trường,...). Như vậy, qua quá trình triển khai NTM nâng cao, người dân đã có ý thức bảo vệ môi trường ngày càng cao tại các khu vực công cộng cũng như phân loại rác thải để giảm thiểu rác thải cho các khu xử lý rác thải tập trung.

5.17.2. Nội dung tiêu chí 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%

Các xã đã rà soát, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ và chăn nuôi trên địa bàn xã lập hồ sơ môi trường theo quy định và thực hiện các quy định của pháp luật bảo vệ môi trường đảm bảo trong quá trình sản xuất không gây ô nhiễm môi trường. Trên địa bàn 13 xã nêu trên không có làng nghề.

5.17.3. Nội dung tiêu chí 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt lớn hơn hoặc bằng 98%

Trên địa bàn 13 xã đã về đích NTM nâng cao có 100% hộ gia đình đăng ký và thực hiện xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt trên 98%. Các khu xử lý rác thải tập trung đều được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận hồ sơ môi trường theo quy định.

5.17.4. Nội dung tiêu chí 17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt lớn hơn hoặc bằng 50%

Trên địa bàn 13 xã đã về đích NTM nâng cao của huyện Giao Thủy, các hộ gia đình đều thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả như xây dựng bể tự hoại với tỷ lệ đảm bảo theo quy định (trên 50%).

5.17.5. Nội dung tiêu chí 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt lớn hơn hoặc bằng 50%

Tại 13 xã đã về đích NTM nâng cao có 29.330/34.919 hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn (đạt tỉ lệ 80%).

5.17.6. Nội dung tiêu chí 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%

Trên địa bàn 13 xã đã về đích NTM nâng cao, tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%. Tại các cánh đồng, UBND các xã đều bố trí các thùng chứa vỏ bao bì thuốc BVTV sau sử dụng. Sau mỗi vụ mùa, UBND các xã đã thuê đơn vị có chức năng (Công ty cổ phần đầu tư và kỹ thuật TNMT ETC) để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định. Chất thải y tế tại các trạm y tế xã được thu gom, vận chuyển về xử lý chung với chất thải y tế của Trung tâm y tế huyện Giao Thủy.

5.17.7. Nội dung tiêu chí 17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường

- Phụ phẩm nông nghiệp: Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp của 13 xã là 5.248 ha, trong đó diện tích trồng lúa là 3.820 ha, 1.428 ha còn lại là cây rau màu, cây hàng năm và lâu năm các loại. Tổng lượng phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn 13 xã phát sinh hàng năm khoảng 78.830 tấn (gồm: rơm, rạ 53.480 tấn; vỏ thân cây các loại 25.350 tấn). Lượng phụ phẩm nông nghiệp được người dân tận dụng làm nấm, làm chất đốt, thức ăn cho gia súc hoặc xử lý tại chỗ bằng các hình thức cày lật đất, ngâm ủ với chế phẩm sinh học làm phân bón. Tổng khối lượng phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái sử dụng của 13 xã khoảng 64.640/78.830 tấn, đạt tỷ lệ 82%.

- Chất thải chăn nuôi: Trên địa bàn 13 xã có 2.255 cơ sở chăn nuôi. Tổng đàn vật nuôi năm 2023 của 13 xã là: 8.293 con lợn, 450 con trâu, 868 con bò, 174.683 con gia cầm và 14.253 con khác. Tổng lượng chất thải hữu cơ phát sinh từ các cơ sở chăn nuôi là 21.796 tấn/năm. Để xử lý các chất thải trong chăn nuôi, các cơ sở chăn nuôi áp dụng các biện pháp xử lý chất thải như độn lót sinh học trong chăn nuôi, hầm biogas, sử dụng chế phẩm vi sinh để tạo ra phân bón hữu cơ phục vụ cho ngành trồng trọt, các cây trồng nông nghiệp. Tổng khối lượng chất thải chăn nuôi được xử lý trên địa bàn 13 xã là 21.796/21.796 tấn/năm, đạt tỷ lệ 100%.

Tổng lượng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường trên địa bàn 13 xã nâng cao đạt 86.436/100.626 tấn, đạt tỷ lệ 85,89%, tăng 28,71% so với năm 2017.

5.17.8. Nội dung tiêu chí 17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường

Trên địa bàn huyện tất cả các trang trại chăn nuôi đều có đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường và được UBND huyện xác nhận thủ tục môi trường; các cơ sở chăn nuôi quy mô hộ gia đình đã đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường được UBND xã xác nhận. Các trang trại, hộ gia đình chăn nuôi đều thực hiện các công trình, biện pháp xử lý chất thải như xử lý bằng bể biogas, đệm lót sinh học,... đảm bảo vệ sinh môi trường và đảm bảo các điều kiện vệ sinh thú y trong chăn nuôi. Trên địa bàn 13 xã có 2.258/2.315 cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt 97,54%, tăng 18,8% so với năm 2017.

5.17.9. Nội dung tiêu chí 17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch

Nghĩa trang trên địa bàn 13 xã đã về đích NTM nâng cao đã đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và theo quy hoạch.

5.17.10. Nội dung tiêu chí 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng đạt lớn hơn hoặc bằng 10%

Trên địa bàn 13 xã đã về đích NTM nâng cao, tỷ lệ gia đình lựa chọn sử dụng hình thức hỏa táng đều đảm bảo quy định (trên 10%).

5.17.11. Nội dung tiêu chí 17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn

Trong năm 2023, trên địa bàn toàn huyện đã tích cực hưởng ứng chủ trương của trung ương, tỉnh về triển khai thực hiện Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025; các xã chủ động rà soát quỹ đất công cộng tại điểm dân cư nông thôn để trồng các loài cây bản địa, cây thân gỗ, đa mục đích. Ngoài ra vào mỗi dịp Tết đến xuân về các xã đồng loạt ra quân tổ chức phát động Tết trồng cây, địa điểm trồng tập trung tại các khu vực công cộng như nhà văn hóa các xóm, sân chơi, khu thể thao các xã, các tuyến đường trục xã, đường trục thôn và đường ngõ xóm... Tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại các điểm dân cư nông thôn tại 13 xã NTM nâng cao là 439.232 m<sup>2</sup>/100.927 người, đạt tỷ lệ trung bình đạt 4,35 m<sup>2</sup>/người.

5.17.12. Nội dung tiêu chí 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt lớn hơn hoặc bằng 90%

Trên địa bàn 13 xã đã về đích NTM nâng cao, khối lượng rác thải nhựa được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý đúng quy định đạt tỷ lệ trên 90%.

5.18. Về chất lượng môi trường sống

5.18.1. Tiêu chí 18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung

Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung của mỗi xã đều đạt > 65% và đảm bảo đạt theo quy định.

5.18.2. Tiêu chí 18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm của mỗi xã đều đạt > 80 lít và đảm bảo đạt theo quy định.

5.18.3. Tiêu chí 18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững

- Đối với xã Giao Tiến: Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững của xã đạt 100% và đảm bảo đạt theo quy định.

- Đối với các xã Giao Phong, Giao Thịnh, Giao Yên và Bạch Long: không có công trình cấp nước tập trung trên địa bàn xã, các xã nối mạng sử dụng nước sạch từ Nhà máy nước sạch Quất Lâm, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy.

- Đối với các xã Giao Hải, Giao Tiến, Giao Tân, Hoàn Sơn, Giao Lạc, Giao Xuân, Giao Thanh, Giao Hương và Giao Long: không có công trình cấp nước tập trung trên địa bàn xã, các xã nối mạng sử dụng nước sạch từ Nhà máy nước Giao Thủy (xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy).

5.18.4. Tiêu chí 18.4. Công tác bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho chủ cơ sở sản xuất trên địa bàn huyện được thực hiện thường xuyên

Năm 2023, 13/13 xã đạt NTM nâng cao có 830 cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm. 100% các cơ sở tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, cụ thể:

- Ngành Y tế: Quản lý 259 cơ sở, trong đó huyện quản lý 35 cơ sở, xã quản lý 224 cơ sở. Số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm là 25/25 cơ sở đạt 100%; số cơ sở ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm là 306/306 cơ sở đạt 100%.

- Ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn: Quản lý 372 cơ sở, (trong đó huyện quản lý 134 cơ sở, xã quản lý 238 cơ sở). Số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm 134/134 cơ sở đạt 100%; 238/238 cơ sở ký cam kết an toàn thực phẩm đạt 100%.

- Ngành Công thương: Quản lý 199 cơ sở (trong đó cơ sở sản xuất thực phẩm 33, cơ sở kinh doanh thực phẩm 166 cơ sở). 100% số cơ sở thực hiện ký cam kết an toàn thực phẩm.

Hàng năm các cơ sở được trang bị, bổ sung kiến thức về an toàn thực phẩm thông qua hình thức tập huấn trực tiếp, với các cơ sở không tham gia được các lớp tập huấn, ban tổ chức lớp tập huấn có trách nhiệm gửi tài liệu qua lãnh đạo UBND các xã có tham gia tập huấn đảm bảo 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được cập nhật kiến thức về an toàn thực phẩm theo quy định của luật an toàn thực phẩm.

5.18.5. Tiêu chí 18.5: Năm 2023, công tác quản lý an toàn thực phẩm luôn được quan tâm, chỉ đạo triển khai quyết liệt và hiệu quả, trên địa bàn huyện không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm. 13/13 xã NTM nâng cao không phát sinh vụ việc, không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm.

5.18.6. Tiêu chí 18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm

Trên địa bàn 13 xã đạt NTM nâng cao có 305 cơ sở sơ chế, chế biến nông lâm, thủy sản. Trong đó: Số cơ sở được cấp giấy đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm là 40/40 cơ sở, đạt tỷ lệ 100% (Giao Yên 2 cơ sở, Giao Long 4 cơ sở, Giao

Thanh 1 cơ sở, Giao Hương 2 cơ sở, Giao Xuân 4 cơ sở, Giao Hải 6 cơ sở, Giao Lạc 1 cơ sở, Giao Thịnh 3 cơ sở, Giao Tiến 2 cơ sở, Hoàn Sơn 4 cơ sở, Bạch Long 6 cơ sở, Giao Phong 5 cơ sở); 265 cơ sở còn lại là các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ, sản xuất, kinh doanh theo thời vụ, không đăng ký giấy phép kinh doanh, 265/265 cơ sở đã ký cam kết với UBND xã về thực hiện các yêu cầu về an toàn thực phẩm.

5.18.7. Tiêu chí 18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch đạt 100%

Trên địa bàn 13 xã đã về đích NTM nâng cao, 100% các hộ gia đình có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo “3 sạch”.

5.18.8. Tiêu chí 18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 100%

Trên địa bàn 13 xã đã về đích NTM nâng cao có một số bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt tập trung, đều được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo Đánh giá tác động môi trường. Qua kết quả quan trắc các thành phần môi trường tại các bãi chôn lấp rác thải cho thấy các thông số ô nhiễm nằm trong giá trị cho phép của QCVN hiện hành.

## 5.19. Về quốc phòng và an ninh

5.19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân

- Năm 2023, UBND huyện Giao Thủy đã chỉ đạo các cấp, các ngành, LLVT huyện quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, bám sát tình hình thực tế của địa phương để tổ chức thực hiện và hoàn thành toàn diện nhiệm vụ Quốc phòng, quân sự địa phương, có nhiều nhiệm vụ nổi bật: Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu; tổ chức giáo dục, bồi dưỡng kiến thức QP, AN theo quy định; hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân; thực hiện tốt công tác PCTT-TKCN của địa phương, đơn vị, hoàn thành nội dung, chương trình huấn luyện cho các đối tượng, diễn tập tập ở các cấp; tổ chức tốt các hội thi, hội thao trong LLVT huyện và tham gia các hội thi, hội thao do các cấp tổ chức đạt kết quả cao. Thực hiện tốt các hoạt động “Đền ơn, đáp nghĩa”, các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng, chính sách hậu phương Quân đội. Phong trào thi đua quyết thắng của LLVT huyện tiếp tục được giữ vững và có bước phát triển tiến bộ, bám sát nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; triển khai thực hiện toàn diện tất cả các nội dung chỉ tiêu thi đua, tập trung đột phá vào những khâu yếu, mặt yếu và thu được kết quả thiết thực, tạo sự chuyển biến tích cực, đồng đều trên các nhiệm vụ, góp phần cùng các cấp, các ngành và Nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị năm 2023.

- Với những thành tích đạt được năm 2023, LLVT huyện được Quân khu tặng danh hiệu đơn vị quyết thắng và 17 tập thể, 41 cá nhân có thành tích xuất sắc được Hội đồng Thi đua khen thưởng các cấp khen thưởng; tiêu biểu có: Ban Tham mưu, Ban Chính trị Ban CHQS huyện; Nhân dân, cán bộ, LLVT xã Giao Thiện, Giao Long, Giao Hải, Giao An, Bạch Long, Giao Phong và thị trấn Quất Lâm...



5.19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả

Trong 02 năm 2022 và 2023 có 20/20 xã (đạt 100% số xã) trên địa bàn huyện đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021 - 2025:

- 20/20 xã trên địa bàn huyện làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, không để xảy ra các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 3 Điều 4 Thông tư số 124/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an.

- 20/20 xã đều làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, trên địa bàn huyện không có tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật.

- 20/20 xã làm tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, kéo giảm.

- 20/20 xã đều có mô hình trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTT hoạt động thường xuyên và phát huy hiệu quả trong công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, PCCC... tiêu biểu như: Mô hình “1+1 về quản lý giáo dục người nghiện ma túy”; "Tổ liên gia an toàn PCCC"; "Điểm chữa cháy công cộng"; “Camera an ninh” với 545 mắt hoạt động hiệu quả và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Năm 2023 có 20/20 xã đều được UBND huyện công nhận đạt chuẩn an toàn về ANTT theo Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”.

- Năm 2023 có 13/20 xã (Giao Phong, Giao Tân, Giao Hải, Bạch Long, Hoàn Sơn, Giao Lạc, Giao Xuân, Giao Hương, Giao Long, Giao Yên, Giao Thanh, Giao Nhân, Giao Châu) đạt 65% số xã trên địa bàn huyện đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

## **6. Về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM nâng cao**

### **6.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch**

#### **6.1.1. Tiêu chí 1.1**

a) Yêu cầu của tiêu chí: Có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Huyện Giao Thủy đang thực hiện tuân thủ theo Quy hoạch xây dựng vùng huyện Giao Thủy đã được phê duyệt tại Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 01/08/2017 của UBND tỉnh. Thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số

07/UBND-VP5 ngày 14/01/2021 về việc lập quy hoạch vùng liên huyện Hải Hậu - Giao Thủy, Sở Xây dựng đang gấp rút hoàn thiện đồ án quy hoạch để trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Ngày 29/12/2023 Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1729/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đây là tiền đề quan trọng để tỉnh Nam Định nói chung và huyện Giao Thủy nói riêng có cơ sở thu hút đầu tư, đặc biệt là thu hút đầu tư các khu, cụm công nghiệp, tạo công ăn việc làm tăng thu nhập phát triển kinh tế xã hội và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Ngay sau khi Quy hoạch tỉnh Nam Định và quy hoạch vùng liên huyện Hải Hậu - Giao Thủy được phê duyệt, huyện Giao Thủy sẽ rà soát cập nhật các quy hoạch để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế xã hội. Ngoài các quy hoạch chung, quy hoạch xây dựng, huyện Giao Thủy còn lập và phê duyệt các quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn:

+ Quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất, đánh bắt, chế biến thủy sản tại xã Giao Long tại Quyết định số 6793/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Giao Thủy.

+ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cụm công nghiệp Thịnh Lâm theo Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của UBND huyện Giao Thủy.

+ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cụm công nghiệp Giao Thiện theo Quyết định số 3909/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Giao Thủy tỉnh Nam Định.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt chuẩn tiêu chí số 1.1.

#### 6.1.2. Tiêu chí 1.2

a) Yêu cầu của tiêu chí: Công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt  $\geq 01$  công trình.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Hạ tầng kỹ thuật: Hạ tầng giao thông, đô thị, dịch vụ được quan tâm đầu tư có bước phát triển đột phá. Hệ thống giao thông nông thôn, điện, nước, đặc biệt là hệ thống giao thông kết nối giữa huyện với các huyện lân cận và đến xã, xã đến thôn, các vùng sản xuất tập trung, các điểm du lịch được quan tâm đầu tư xây dựng, góp phần giao lưu văn hóa, đánh thức tiềm năng phát triển kinh tế. Các công trình phục vụ sản xuất như kiên cố hoá kênh mương, giao thông nội đồng, chỉnh trang đô thị, các dự án phát triển hạ tầng khu du lịch Quất Lâm, khu trú tránh bão Hà Lạn... được quan tâm đầu tư. Các công trình hạ tầng kỹ thuật, xã hội thiết yếu được đầu tư như:

- Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định (trong đó trên địa bàn huyện Giao Thủy có chiều dài hơn 19 km) được UBND tỉnh quyết định thực hiện dự án tại Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 15/5/2020. Hiện nay, dự án trên đã thực hiện trên 99% khối lượng.

- Tuyến đường bộ mới Nam Định - Lạc Quan - Đường bộ ven biển (ĐT.484) đoạn qua huyện Giao Thủy được phê duyệt đầu tư tại Quyết định 1283/QĐ-UBND

ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh. Đến nay, dự án đang được tích cực triển khai.

- Nhà máy nước Quất Lâm được UBND tỉnh Nam Định phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 20/5/2020. Nhà máy nước Quất Lâm đã đầu tư xây dựng xong và cung cấp nước ổn định cho 5 xã, thị trấn. Bên cạnh đó, trên địa bàn huyện Giao Thủy còn đang triển khai nhiều dự án hạ tầng như các tuyến đường: Đường Thiện Lâm, đường Lạc Lâm, đường trục xã Giao Hà đoạn từ QL 37B đến đường bộ ven biển; tuyến tả sông Sò, tuyến đường trục huyện và nhiều công trình khác với tổng nguồn kinh phí hàng nghìn tỷ đồng.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt chuẩn tiêu chí số 1.2.

## 6.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

6.2.1. Tiêu chí 2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí: 100% các xã, vùng liền kề có hệ thống đường huyện, đường xã kết nối các trung tâm hành chính, liên vùng, vùng nguyên liệu tập trung với nhau, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm; tỷ lệ mặt đường huyện, đường xã kết nối được nhựa hóa hoặc bê tông xi măng hóa đạt 100%; 100% đường huyện qua khu vực đô thị đáp ứng tiêu chuẩn đường đô thị.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí: Hệ thống đường huyện, đường xã, đường đô thị trên địa bàn huyện được xây dựng đạt cấp. Hàng năm đều bố trí kinh phí bảo trì, đảm bảo tính kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt chuẩn tiêu chí số 2.1

6.2.2. Tiêu chí 2.2. Tỷ lệ km đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ,...), được trồng cây xanh, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp

a) Yêu cầu của tiêu chí: 100% đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có các hạng mục cần thiết về ATGT theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ,...), trồng cây xanh, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

100% hệ thống đường huyện, đường xã, đường đô thị trên địa bàn huyện được cứng hóa, bố trí đầy đủ các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông, có biển báo, biển chỉ dẫn giao thông; đầu các tuyến đường đầu đều được làm gờ, gờ giảm tốc đúng quy định và được trồng cây xanh, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt chuẩn tiêu chí số 2.2.

6.2.3. Tiêu chí 2.3. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại III trở lên

a) Yêu cầu của tiêu chí: Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại 3 trở lên

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tại Quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy đến năm 2030 thì Bến xe khách huyện Giao Thủy giữ nguyên diện tích và không quy hoạch mở rộng, nâng cấp lên bến xe quy chuẩn loại III.

- Tại Quyết định số 2983/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chung đô thị Quất Lâm, huyện Giao Thủy đến năm 2030 thì Bến xe khách Quất Lâm giữ nguyên diện tích và không quy hoạch mở rộng, nâng cấp lên bến xe quy chuẩn loại III.

- Theo Quy hoạch mạng lưới giao thông tỉnh Nam Định được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Nam Định, xác định trên địa bàn huyện Giao Thủy quy hoạch 01 bến xe loại III tại xã Giao Thiện. Theo Quy hoạch chung xây dựng xã Giao Thiện đến năm 2030 được UBND huyện Giao Thủy phê duyệt theo Quyết định số 3221/QĐ-UBND ngày 13/6/2022, có quy hoạch bến xe Giao Thiện với diện tích khoảng 7.900m<sup>2</sup>. Để triển khai thực hiện theo đúng quy hoạch, hiện nay huyện đang tích cực kêu gọi thu hút đầu tư xây dựng bến xe khách, một trong những công trình góp phần hoàn thiện vùng kinh tế động lực huyện Giao Thủy.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt chuẩn tiêu chí số 2.3

6.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi

6.3.1. Tiêu chí số 3.1

a) Yêu cầu của tiêu chí: Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp, đảm bảo tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu theo chuyên đổi số.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Trên địa bàn huyện, các công trình thủy lợi được quản lý theo 2 hình thức: Công ty TNHH MTV KTCTTL Xuân Thủy quản lý các công trình hệ thống kênh cấp I,II; UBND các xã, thị trấn trên địa bàn quản lý các công trình hệ thống kênh mương cấp III, cụ thể:

- Công ty TNHH MTV KTCTTL Xuân Thủy đang quản lý khai thác 16 Trạm bơm (15 trạm bơm tưới, 1 trạm bơm tiêu); 693.700m kênh mương gồm 405.889m kênh tưới; 183.140m kênh tiêu; 123.118m kênh tưới, tiêu kết hợp. Trong năm 2023, bảo trì, nâng cấp, sửa chữa 01 Trạm bơm, 1,05 km kênh theo kế hoạch đề ra.

- UBND các xã, thị trấn quản lý khai thác hệ thống kênh mương cấp III đến mặt ruộng và các trạm bơm điện di động, cống các loại (748,52 km kênh cấp III, 254 trạm bơm điện di động). Trong năm 2023, bảo trì, nâng cấp, sửa chữa theo kế hoạch gồm 72,2 km kênh mương các loại, 49 cống các loại.

Hàng năm, hoạt động kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa nâng cấp các công trình thủy lợi luôn được quan tâm triển khai đánh giá, UBND huyện đã thực hiện rà soát, lập kế hoạch bảo trì, nâng cấp sửa chữa các công trình thủy lợi giúp tăng năng lực tưới tiêu, đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản và phục vụ sản xuất nông nghiệp của nhân dân trong vùng. Đồng thời, trong quá trình thực hiện UBND huyện đã chỉ đạo phòng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, báo cáo hiện trạng và phương án phòng chống úng, hạn trước và sau mùa mưa bão bảo đảm an toàn hệ

thống công trình thủy lợi vận hành điều tiết nước đạt tiêu chuẩn quy định trước mùa mưa bão.

Ngoài ra, để thích ứng với biến đổi khí hậu mặn xâm nhập sâu vào đất liền làm ảnh hưởng đến thời gian vận hành công trình thủy lợi phục vụ sản xuất. Công ty TNHH MTV KTCTTL Xuân Thủy có áp dụng khoa học công nghệ vào quản lý và khai thác giúp thu thập các dữ liệu, giám sát các thông số như trang bị hệ thống đo mực nước tự động, đo mặn tự động, đo mưa tự động để giảm thiểu việc đo thủ công tranh thủ tối đa thời gian mở cống tại như Cống Chúa, Cống Cồn Nhất, Cồn Nhì, Cồn Tư và Cồn Năm, đảm bảo chất lượng nguồn nước tưới, tiêu tốt nhất.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt chuẩn tiêu chí số 3.1.

#### 6.3.2. Tiêu chí số 3.2

a) Yêu cầu của tiêu chí: Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Hàng năm, huyện triển khai thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện; Giao Thủy là huyện đồng bằng ven biển, do vậy hệ thống thủy lợi của huyện, các xã được thiết kế; xây dựng phù hợp với quy hoạch hệ thống thủy lợi chung của tỉnh đảm bảo việc tưới, tiêu cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản thuận lợi đáp ứng yêu cầu phòng chống thiên tai, đời sống nhân dân trong huyện. Các công trình thủy lợi được xây dựng tách biệt với các công trình dân sinh, các khu vực sản xuất, do đó không có các nguồn vi phạm, ô nhiễm xả thải vào công trình thủy lợi. Ủy ban nhân dân huyện ban hành các văn bản chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã tăng cường công tác tuyên truyền tới người dân trên địa bàn nội dung kiểm soát, xử lý nguồn nước thải từ sinh hoạt, từ chăn nuôi, và các hoạt động kinh doanh cũng như nuôi trồng thủy hải sản của đơn vị trước khi thải ra môi trường; không để xảy ra vi phạm về nguồn nước xả thải vào các công trình thủy lợi trên địa bàn.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt chuẩn tiêu chí số 3.2.

#### 6.3.3. Tiêu chí số 3.3

a) Yêu cầu của tiêu chí: Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Quy hoạch hệ thống công trình đê điều: Hệ thống công trình đê điều với chiều dài các tuyến đê là 54,699 km được xây dựng đảm bảo phù hợp với các quy hoạch và thực hiện phân loại, phân cấp đê trên địa bàn tỉnh nam định tại Quyết định số 3840/QĐ-BNN-ĐĐ ngày 13/9/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Huyện đã thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 22/2/2023; hàng năm, xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai; có phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn, phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão theo phương châm “4 tại chỗ” được phê duyệt

theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai (Kế hoạch số 34/KH-BCH ngày 07/3/2023 của Ban chỉ huy PCTT & TKCN huyện Giao Thủy về việc ban hành Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023 huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định). Hàng năm, UBND huyện tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm, kịp thời các Luật, Pháp lệnh, Nghị định và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và của UBND tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cả cộng đồng về các loại hình thiên tai, kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, nhất là việc chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả với bão mạnh, siêu bão. Công tác tuyên truyền được thường xuyên phát sóng trên hệ thống đài phát thanh huyện, cụm truyền thanh các xã và được phát tăng thời lượng, truyền tải kịp thời các bản tin, công điện chỉ đạo của các cấp về phòng chống, ứng phó thiên tai trong thời điểm diễn ra các đợt bão, lũ, để các cấp chính quyền địa phương, cơ sở và người dân chủ động thực hiện.

Nội dung phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ, đánh giá được 96 điểm, đạt mức: Tốt.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt chuẩn tiêu chí số 3.3.

#### 6.4. Tiêu chí số 4 về Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí: Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cấp điện tin cậy, ổn định, an toàn hành lang lưới điện và mỹ quan.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Sở Công Thương đã phối hợp với Công ty Điện lực Nam Định chỉ đạo Điện lực huyện Giao Thủy rà soát toàn bộ hệ thống điện phân phối trên địa bàn huyện, tập trung sửa chữa, khắc phục để đạt các thông số kỹ thuật và cung cấp điện tin cậy, ổn định, an toàn theo quy định.

- Các nội dung đã thực hiện: Sửa chữa thường xuyên; đại tu sửa chữa lớn; đầu tư xây dựng

- Khối lượng thực hiện: Công tác sửa chữa thường xuyên: Tổng giá trị dự toán SCTX+XLSC thực hiện trong năm 2023 là 2,002 tỷ đồng, trong đó phần trung thế là 1,038 tỷ đồng, phần hạ thế là 964 triệu đồng.

+ Thực hiện SCTX quý 1+2 tập trung vào công tác sửa chữa nhỏ lẻ, tăng cường tiếp xúc trên Đz trung, hạ thế như: Thay thế 6 bộ SI, 33 quả sứ 22kV, 6AB 3 pha, 593 AB 1 pha, đầu cột, kẹp siết cáp,...

+ Thực hiện SCTX quý III, IV tập trung vào công tác sửa xử lý tách cáp đầu chap.

+ SCTX: Tận dụng thu hồi dây dẫn các công trình CQT năm 2023 tập trung vào thay dây dẫn các vị trí xung yếu là 2920 m dây và dây lèo xuống hộp công tơ là 4646 m.

+ XLSC: Tập trung vào xử lý các điểm nguy cơ gây sự cố và sự cố như thay sứ phóng điện, cột xung yếu; các thiết bị thí nghiệm định kỳ không đạt tiêu chuẩn như CSV, TU, TI, SI..., sửa chữa thay thế ATM lộ, tổng các TBA, ATM 1 pha, giúp GN sửa chữa điện

+ Thực hiện vệ sinh công nghiệp cho 98/98 TBA chuyên dùng (tài sản khách hàng).

+ Điện lực thực hiện san tải hạ thế giữa các lộ, các TBA với nhau được 17 lượt. Thay công tơ điện tử, thay 3,9 km dây mới các loại, tận dụng dây cũ còn tốt trên lưới 6,2km dây các loại để bổ sung, tăng cường tiết diện, thay dây nứt vỡ, thay dây lèo xuống hộp công tơ cho các TBA đang có tổn thất cao.

+ Luân chuyển nội bộ và nâng công suất 91 MBA giữa các MBA non tải và đầy tải hợp lý để cấp điện ổn định và góp phần giảm tổn thất điện năng đặc biệt cấp điện vào các dịp mùa nắng nóng và các dịp lễ Noel, Tết dương lịch trong năm 2023.

+ Thực hiện sửa chữa, luân chuyển nội bộ 204 bộ tụ bù trên đường dây 0,4kV, di chuyển 3 bộ tụ bù trung thế.

+ Công tác cân đảo pha: Thực hiện 472 lượt cân đảo pha trên lưới điện 0,4kV, các TBA có tỷ lệ lệch pha lớn đã giảm rõ rệt, góp phần đảm bảo vận hành lưới điện an toàn ổn định và giảm tổn thất điện năng.

+ Công tác chỉnh trang 5S lưới điện: Điện lực đã hoàn thành chỉnh trang 5S bước 1 với TBA, đường dây trung, hạ thế. Trong năm 2023 không thực hiện 5S bước 2 Công tác đại tu sửa chữa lớn:

Tổng giá trị đại tu, sửa chữa lớn là 3,2 tỷ đồng, thấp hơn năm 2022 là 1,1 tỷ đồng (giảm 27%) với 1 gói sửa chữa ĐZ 22kV.

Công tác đầu tư xây dựng: Tổng giá trị đầu tư xây dựng năm 2023 là 61 tỷ đồng, tăng 44 tỷ so với năm 2022 (tăng 386%) bao gồm các công trình:

+ Chống quá tải 31 TBA chia làm 3 gói.

+ Xây dựng 4 xuất tuyến 22kV sau trạm 110 Giao Thanh.

+ Thay thế 17 MBA cũ, vận hành lâu năm.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt chuẩn tiêu chí số 4.

## 6.5. Tiêu chí Y tế - Văn hóa - Giáo dục

### 6.5.1. Tiêu chí số 5.1

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Thực hiện lộ trình Bảo hiểm y tế toàn dân gắn với chương trình xây dựng huyện NTM nâng cao, kiểu mẫu, UBND huyện đã chỉ đạo thành lập Ban chỉ đạo phát triển người tham gia BHXH, BHYT từ huyện xuống xã, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trọng tâm là bảo hiểm y tế hộ gia đình qua các hình thức treo pano, áp phích, chạy khẩu hiệu trên bảng điện tử tại các ngã tư nơi có đông người qua lại, các hội nghị tuyên truyền phổ biến chính sách BHYT tại các xóm, tổ dân phố trên toàn địa bàn huyện do cơ quan BHXH huyện phối hợp với các tổ chức đoàn thể tại cơ sở tổ chức. Bảo hiểm xã hội huyện thông qua 02 tổ chức dịch vụ thu cùng với 44 điểm thu, 132 nhân viên thu tại các xã, thị trấn luôn tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân về Bảo hiểm y tế. Tính đến ngày 31/12/2023 tỷ lệ người dân tham gia BHYT trên toàn huyện đạt 95,80% (168.846 người/ 176.241 người) (trong đó nam

đạt 96,14%, nữ đạt 95,49%) tăng 9,89% so với năm 2017. Khu vực nông thôn tỷ lệ đạt 95,85% (153.896 người/160.551 người), khu vực thị trấn tỷ lệ đạt 95,28% (14.950 người/15.690 người).

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt tiêu chí số 5.1.

#### 6.5.2. Tiêu chí số 5.2

a) Yêu cầu của tiêu chí: Có công viên hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Thực hiện xây dựng huyện NTM nâng cao, trong giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2023 trên địa bàn huyện Giao Thủy đã chỉnh trang, nâng cấp, bổ sung một số thiết chế văn hóa, thể thao cấp huyện như xây dựng nhà truyền thống kinh phí khoảng hơn 9 tỷ đồng, xây dựng sỏi vật (xã Giao Hải) kinh phí khoảng hơn 4 tỷ đồng; triển khai lắp đặt khoảng 50 dụng cụ tập luyện thể dục thể thao ngoài trời tại xung quanh khu vực Trung tâm văn hóa - Thông tin và Thể thao, các điểm công cộng và khu công viên của huyện, phục vụ nhu cầu tập luyện thể dục thể thao cho người dân.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt tiêu chí số 5.2.

#### 6.5.3. Tiêu chí số 5.3

a) Yêu cầu của tiêu chí: Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Giao Thủy có 34 công trình kiến trúc độc đáo nằm trong danh mục kiểm kê di tích của tỉnh, 03 di tích được Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia, 36 di tích được UBND tỉnh xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh. Thường xuyên hướng dẫn người dân và du khách đến các điểm di tích, lễ hội thực hiện nghiêm nếp sống văn minh, giữ gìn cảnh quan môi trường tại di tích, đặt tiền lễ, thấp hương, hóa sớ, bỏ rác đúng nơi quy định.

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện về công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích như Luật Di sản văn hóa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa và các văn bản có liên quan trên hệ thống Đài phát thanh huyện, Công TTĐT huyện; hệ thống loa truyền thanh, trang TTĐT các xã, thị trấn và qua các hình thức tuyên truyền trực quan: pano, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu... Đồng thời tăng cường thông tin tuyên truyền công tác quản lý, bảo vệ di tích trên các trang mạng xã hội như Zalo, Facebook...

- Các di tích tu bổ, tôn tạo thực hiện đúng quy định của pháp luật về trùng tu, tôn tạo di tích. Đồng thời duy trì tổ chức lễ hội truyền thống với nhiều nghi lễ, trò chơi dân gian được phục hồi, lưu giữ và phát huy giá trị truyền thống của dân tộc như trò bắt vịt, cà kheo, đi cầu khỉ, cờ tướng... Nhiều di sản văn hóa phi vật thể, đa dạng các loại hình như hát chèo, hát văn, múa trống, múa rồng, múa lân, tín ngưỡng dân gian, cờ người, thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ... được lưu giữ.



c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt tiêu chí số 5.3.

#### 6.5.4. Tiêu chí số 5.4

a) Yêu cầu của tiêu chí: Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Năm 2023, trên địa bàn huyện có 04 trường trung học phổ thông (Trường THPT Giao Thủy, Giao Thủy B, Giao Thủy C, Quất Lâm), cụ thể:

(1) Trường THPT Giao Thủy được thành lập năm 1965. Hiện nay, trường có 88 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó 100% số cán bộ, giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn chiếm 24,36%. Trường có 37 lớp với tổng số 1538 học sinh, 39 phòng học cao tầng với đầy đủ trang thiết bị; tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THPT hàng năm đều đạt 100%; tỉ lệ đỗ đại học hàng năm nguyện vọng 1 đạt trên 92%.

Trường THPT Giao Thủy vinh dự được nhà nước trao tặng: 03 Huân chương Lao động hạng 3 cho 2 tập thể và 1 cá nhân, 01 Huân chương lao động hạng Nhì năm 1995, 01 Huân chương lao động hạng Nhất năm 2000. Chính phủ tặng: 03 cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua, 10 Bằng khen cho tập thể và cá nhân. Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng: Cờ đơn vị tiên tiến xuất sắc, 14 bằng khen cho tập thể và cá nhân. UBND tỉnh tặng 02 cờ luân lưu xuất sắc, 35 bằng khen cho tập thể và cá nhân. Sở Giáo dục và Đào tạo tặng nhiều cờ và giấy khen. Ba nhà giáo được nhà nước phong tặng Nhà giáo ưu tú.

Trường THPT Giao Thủy được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận và cấp Bằng công nhận Trường THPT đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2001-2010 ngày 19/8/2003, công nhận lại và cấp bằng công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia tại Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 05/10/2017; công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 tại Quyết định số 2157/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh Nam Định.

(2) Trường THPT Giao Thủy B được thành lập năm 1973. Hiện nay, trường có 84 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó 100% số cán bộ, giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn 05 chiếm 5,95%. Trường có 36 lớp với 1587 học sinh; 36 phòng học cao tầng với đầy đủ trang thiết bị; tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THPT hàng năm đều đạt 100%; tỉ lệ đỗ đại học hàng năm nguyện vọng 1 đạt trên 90%.

Trường THPT Giao Thủy B vinh dự được Nhà nước tặng thưởng huân chương Lao động hạng Ba năm 2003, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2009 theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 05/11/2009; Cờ thi đua tiêu biểu xuất sắc của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2018; Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học: 2004 - 2005; 2017 - 2018; 2022 - 2023; Cờ thi đua của UBND tỉnh năm học 2007 - 2008; Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh năm học 2022 - 2023.

Trường THPT Giao Thủy B được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 22/4/2010 của UBND tỉnh Nam Định và được công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia theo Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của UBND tỉnh; hiện tại, trường THPT Giao Thủy B đã được kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

(3) Trường THPT Giao Thủy C được thành lập tháng 8 năm 2000, trải qua 23 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã đạt được nhiều thành tích đáng tự hào, góp phần vào sự nghiệp giáo dục của huyện Giao Thủy. Nhà trường luôn chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 100%, trong đó có 95% học sinh đỗ tốt nghiệp loại khá, giỏi. Tỷ lệ học sinh đỗ đại học, cao đẳng đạt 90%, trong đó có nhiều em đỗ vào các trường đại học, cao đẳng danh tiếng trong cả nước. Hiện nay, trường có 67 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó 100% số cán bộ, giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn chiếm 100%. Trường có 29 lớp với 1247 học sinh; 29 phòng học cao tầng có đủ trang thiết bị đảm bảo cho việc dạy và học; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT hàng năm đều đạt 100%; tỷ lệ đỗ đại học hàng năm nguyện vọng 1 đạt trên 70%. hiện tại, trường THPT Giao Thủy C đã được kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

(4) Trường THPT Quất Lâm được thành lập theo Quyết định số 1775/QĐ-UBND, ngày 07/8/2007 của UBND tỉnh Nam Định. Hiện nay, trường có 59 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó 100% số cán bộ, giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn chiếm 18%. Trường có 24 lớp với 1020 học sinh; 24 phòng học cao tầng với đầy đủ trang thiết bị; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT hàng năm đều đạt 100%; tỷ lệ đỗ đại học hàng năm nguyện vọng đạt 68%.

Trường THPT Quất Lâm được Chủ tịch UBND tỉnh cấp Bằng công nhận Trường THPT đạt chuẩn Quốc gia tại Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 28/8/2017; công nhận lại và cấp bằng công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 tại Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 10/11/2023.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt tiêu chí số 5.4.

#### 6.5.5. Tiêu chí số 5.5

a) Yêu cầu của tiêu chí: Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Hiện nay, Trung tâm có 15 lớp học văn hóa và 14 lớp học nghề, với 23 phòng học và các trang thiết bị phục vụ học tập (trong đó có 22 phòng học kiên cố, 01 phòng học bán kiên cố). Trung tâm có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 25 người (biên chế là 18 người, giáo viên thỉnh giảng là 04 người, còn lại 03 người Trung tâm hợp đồng), trong đó 100% cán bộ giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT hàng năm đạt từ 96%.

- Trên cơ sở các văn bản: Thông tư 42/2012-TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Thông tư 28/2017-TT-BLĐTĐBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở Giáo dục nghề nghiệp; Trung tâm GDNN - GDTX Giao Thủy thực hiện tự đánh giá đạt chất lượng giáo dục theo 2 nội dung:

+ Đánh giá chất lượng giáo dục thường xuyên theo Thông tư 42/2012-TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành Quy định về tiêu

chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

+ Đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư 28/2017-TT-BLĐTĐBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở Giáo dục nghề nghiệp.

- Hiện tại, Trung tâm GDNN-GDTX huyện Giao Thủy đã được Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm định và đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 2.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt tiêu chí số 5.5.

## 6.6. Tiêu chí số 6 về Kinh tế

### 6.6.1. Tiêu chí số 6.1

a) Yêu cầu của tiêu chí: Có khu công nghiệp được lấp đầy từ 50% trở lên hoặc có cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên hoặc có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Đối với nội dung về khu công nghiệp thì căn cứ điểm a khoản 2 Điều 68 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, Ban quản lý khu công nghiệp có nhiệm vụ và quyền hạn trong việc quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, phương án phát triển hệ thống, quy hoạch xây dựng, kế hoạch có liên quan tới khu công nghiệp, khu kinh tế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với nội dung về cụm công nghiệp: Triển khai thực hiện theo Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ về Quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ về Quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Về cụm công nghiệp, hiện nay trên địa bàn huyện Giao Thủy đã thành lập 02 CCN gồm CCN Thịnh Lâm và CCN Giao Thiện. Các cụm công nghiệp đều nằm trong Phương án phát triển các CCN trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, được tích hợp vào Quy hoạch Tỉnh và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 29/12/2023.

CCN Thịnh Lâm huyện Giao Thủy đã cơ bản được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và đã có 01 nhà đầu tư thứ cấp là Công ty TNHH quốc tế Kam Fung Việt Nam với diện tích được cấp là 92.469 m<sup>2</sup>, đạt tỷ lệ lấp đầy 62,9%.

c) Đánh giá: huyện Giao Thủy đạt tiêu chí số 6.1<sup>1</sup>.

### 6.6.2. Tiêu chí số 6.2

a) Yêu cầu của tiêu chí: vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến

<sup>1</sup> Sở Công thương đề nghị UBND huyện Giao Thủy tiếp tục đôn đốc chủ đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật CCN Thịnh Lâm và tổ chức nghiệm thu để đưa dự án đi vào hoạt động.

### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

UBND huyện đã phê duyệt danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực; các ngành hàng, sản phẩm nông nghiệp quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm huyện Giao Thủy. Trong đó: (1) 38 vùng nguyên liệu sản xuất lúa tập trung với diện tích 2.436 ha, trong đó có 11 vùng với diện tích 395 ha, trên địa bàn 11 xã (Giao Thịnh, Giao Tân, Giao Tiến, Giao Yên, Giao Long, Giao Hà, Giao Xuân, Giao Thanh, Giao Lạc, Giao Hải, Hoàn Sơn) đã được Sở Nông nghiệp và PTNT cấp mã số vùng trồng; sản lượng bình quân đạt trên 34.000 tấn/năm; (2) 5 vùng nguyên liệu sản xuất tôm tập trung, diện tích 2.181,46 ha, sản lượng trung bình hàng năm đạt 3.151 tấn/năm, trên địa bàn 5 xã, đã được Chi cục Thủy sản cấp mã số cơ sở nuôi cho 115 cơ sở với 482 ao/đầm, tổng diện tích 1.604 ha; (3) 6 vùng nguyên liệu sản xuất ngao tập trung, diện tích 1.822 ha, sản lượng bình quân đạt 31.594 tấn/năm. Các sản phẩm được chuyên môn hóa, đi vào truy suất nguồn gốc gắn mã số ao nuôi, mã số vùng trồng, xây dựng thương hiệu, đây là những thay đổi so với kết quả từ năm 2017 trở về trước, thời kỳ chủ yếu chỉ tập trung vào sản xuất, chưa phát triển liên kết và xây dựng thương hiệu sản phẩm.

Về cơ sở hạ tầng: Đường giao thông trục chính, đường giao thông nội đồng trong vùng sản xuất được kết nối thông suốt với hệ thống giao thông của xã, của huyện tạo nên hệ thống giao thông đồng bộ, việc di chuyển vận chuyển thức ăn, con giống cũng như sản phẩm nông nghiệp tới hệ thống bán buôn, bán lẻ trên địa bàn được thuận lợi. Hệ thống kênh mương phục vụ cho tưới tiêu sản xuất được kiên cố hóa và nạo vét thường xuyên, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu của sản xuất nông nghiệp và thủy sản. Hệ thống điện lưới được phủ kín và ổn định cho các vùng sản xuất, đặc biệt là vùng nuôi tôm công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ ứng dụng các công nghệ cao vào sản xuất. Trên địa bàn huyện có 01 xưởng sấy nông sản với công suất 5 tấn/mẻ; có 18 kho lạnh để bảo quản giống cây trồng, sản phẩm thủy sản, đáp ứng được nhu cầu về bảo quản nông sản của người dân.

Các sản phẩm chủ lực của huyện đều sản xuất theo quy trình kỹ thuật tiên tiến và ứng dụng các công nghệ mới vào sản xuất: các vùng nuôi ngao đang triển khai, áp dụng theo quy trình nuôi ngao sạch, được Chi cục Thủy sản tỉnh Nam Định hướng dẫn; các vùng nuôi Tôm áp dụng theo quy trình nuôi VietGAP, nuôi tôm công nghệ cao; các vùng trồng lúa sản xuất theo quy trình sản xuất an toàn thực phẩm do Chi cục Trồng trọt và BVTV, phòng Nông nghiệp và PTNT huyện cấp. Các sản phẩm có chất lượng cao, mẫu mã đẹp, 100% sản phẩm ngao, tôm được các đơn vị thu mua trực tiếp tại vùng nuôi và 35% sản lượng thóc tại các vùng trồng tập trung được thu mua ngay tại đầu bờ.

### c) Đánh giá: huyện Giao Thủy đạt tiêu chí số 6.2.

#### 6.6.3. Tiêu chí số 6.3

a) Yêu cầu của tiêu chí: Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ hạng II, hoặc trung tâm thương mại đạt chuẩn theo quy định.

### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Chợ thị trấn Quất Lâm được phân hạng là chợ hạng II theo Quyết định số

853/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh về việc phân hạng chợ trên địa bàn tỉnh Nam Định. Chợ đặt ở trung tâm giao lưu kinh tế của huyện, tổ chức họp thường xuyên phục vụ nhu cầu mua bán, giao thương của người dân trong huyện và là điểm du lịch của huyện. Chợ có trên 200 điểm kinh doanh, được xây dựng bán kiên cố theo quy hoạch, có mặt bằng phạm vi chợ phù hợp với quy mô hoạt động chợ và tổ chức các dịch vụ tại chợ tối thiểu: trông giữ xe, bốc xếp hàng hóa, dịch vụ đo lường, vệ sinh công cộng.

c) Đánh giá: huyện Giao Thủy đạt tiêu chí số 6.3<sup>2</sup>.

#### 6.6.4. Tiêu chí số 6.4

a) Yêu cầu của tiêu chí: Có Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Xác định Chương trình mỗi xã một sản phẩm là chương trình trọng tâm phát triển kinh tế nông thôn, đưa sản phẩm nông nghiệp của huyện thành sản phẩm hàng hóa, có tem nhãn, bao bì theo quy định và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, huyện đã tập trung chỉ đạo, triển khai tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở sản xuất trên địa bàn hoàn thiện các chu trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, hoàn thiện bao bì, tem nhãn để đăng ký tham gia Chương trình OCOP. UBND huyện đã ban hành Đề án số 304/ĐA-UBND ngày 17/4/2021 khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP huyện Giao Thủy giai đoạn 2021 - 2025; HĐND huyện ban hành Nghị quyết số 201/NQ-HĐND ngày 17/4/2021 thông qua Đề án khuyến khích phát triển các sản phẩm OCOP huyện Giao Thủy giai đoạn 2021 - 2025; UBND huyện xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình OCOP cụ thể cho từng năm, đồng thời UBND huyện ban hành cơ chế hỗ trợ đối với các sản phẩm đạt OCOP 3 sao trở lên (hỗ trợ 20 triệu đồng cho 1 sản phẩm 3 sao, hỗ trợ 30 triệu đồng cho 1 sản phẩm 4 sao, hỗ trợ 50 triệu đồng cho sản phẩm 5 sao). Qua 6 năm thực hiện Chương trình, đến nay toàn huyện có 105 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên, là huyện dẫn đầu tỉnh về triển khai Chương trình OCOP. Các sản phẩm OCOP của huyện được giới thiệu và bán trên các trang thương mại điện tử như lazada, shopee, voso.vn, website: <http://ocopgiaothuy.namdinh.gov.vn/> và bán tại trung tâm trung bày, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP của huyện.

c) Đánh giá: huyện Giao Thủy đạt tiêu chí số 6.4.

#### 6.6.5. Tiêu chí số 6.5

a) Yêu cầu của tiêu chí: Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá

<sup>2</sup> Sở Công thương đề nghị UBND huyện Giao Thủy đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ theo quy định, đồng thời đáp ứng các điều kiện:

- Có bảng hiệu thể hiện đầy đủ các thông tin; có sử dụng cân đối chứng, thiết bị đo lường; trang bị thùng chứa rác thải có nắp đậy kín tại các nơi công cộng trong chợ;
- Bố trí chỗ rửa tay đảm bảo quy định; đối với cơ sở kinh doanh rau, củ, quả phải có trang thiết bị, dụng cụ bày bán rau củ, quả hợp vệ sinh;
- Tuyên truyền tới các tiểu thương bán các sản phẩm động vật sử dụng bàn để bày bán làm bằng vật liệu bền, không thấm nước, không thôi nhiễm, không bị ăn mòn, có bề mặt nhẵn, dễ vệ sinh và khử trùng, cao cách sàn chợ ít nhất 60 cm.

thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Huyện Giao Thủy chỉ đạo các xã có tiềm năng, thế mạnh về du lịch, có hoạt động thu hút du khách tăng cường công tác quảng bá hình ảnh điểm du lịch, di tích lịch sử văn hóa, các lễ hội truyền thống của địa phương. Huyện Giao Thủy đã xây dựng chuyên mục về du lịch trên Trang Thông tin điện tử của UBND huyện với địa chỉ: [giaothuy.namdinh.gov.vn](http://giaothuy.namdinh.gov.vn), trang tin du lịch địa phương; các trang mạng xã hội,... nhằm đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh điểm du lịch của huyện và nét văn hóa truyền thống mang đậm nét đặc trưng riêng có của huyện, của tỉnh tới người dân và du khách.

- Các nội dung đã thực hiện:

Phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài truyền hình VTC, truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan thông tấn, báo chí của Trung ương và địa phương sản xuất các chương trình xúc tiến, quảng bá du lịch, ghi hình tại các làng nghề, giới thiệu đặc sản nông nghiệp, nông thôn... của Giao Thủy.

Tích cực thông tin tuyên truyền, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, người dân tham gia và hưởng lợi từ quá trình phát triển các sản phẩm, dịch vụ du lịch nông nghiệp nông thôn gắn với phát huy tiềm năng, sử dụng hiệu quả, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, làng nghề, các hoạt động nông nghiệp và môi trường sinh thái đặc trưng của địa phương.

- Khối lượng thực hiện

Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng tại Hợp tác xã du lịch sinh thái cộng đồng Giao Xuân, Hợp tác xã du lịch Khang Tường Giao An, du lịch trải nghiệm Bảo tàng Đồng quê... Các điểm du lịch cộng đồng có trang website riêng để cập nhật thông tin, quảng bá hình ảnh của điểm du lịch, nhiều hình thức giới thiệu sản phẩm được triển khai thông qua bản đồ, tập gấp, tờ rơi, các trang Facebook, zalo, tiktok... bước đầu đã có sự liên kết với các công ty lữ hành trong và ngoài tỉnh để mở rộng thị trường, nghiên cứu, phát triển sản phẩm đặc trưng của địa phương thu hút khách du lịch tham quan, trải nghiệm.

Các xã chú trọng quảng bá trên cổng thông tin điện tử của huyện, xã, qua ứng dụng mạng xã hội Facebook, Zalo gắn với các tour, điểm du lịch nổi tiếng trên địa bàn huyện như: Bảo tàng Đồng quê tại xã Giao Thịnh, Vườn Quốc gia Xuân Thủy tại xã Giao Thiện, các lễ hội truyền thống tại các xã ([vuonquocgiaxuanthuy.org.vn](http://vuonquocgiaxuanthuy.org.vn), [giaoxuan.namdinh.gov.vn](http://giaoxuan.namdinh.gov.vn), [baotangdongque.vn](http://baotangdongque.vn))... nhằm thu hút khách du lịch trong, ngoài tỉnh và phát triển kinh tế gắn với du lịch, dịch vụ.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt tiêu chí số 5.5.

6.7. Tiêu chí số 7. Môi trường

6.7.1. Tiêu chí số 7.1

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: UBND huyện Giao Thủy đã tổ chức triển khai thực hiện thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại phát sinh trên địa bàn huyện.

- Các nội dung đã thực hiện: UBND huyện ban hành Đề án số 639/ĐA-UBND ngày 21/07/2023 về thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Giao Thủy giai đoạn 2021 - 2025, chỉ đạo UBND các xã thị trấn, các cơ quan, đơn vị triển khai xây dựng Đề án thực hiện quản lý, xử lý rác thải sinh hoạt. UBND các xã tiến hành thành lập tổ thu gom rác thải sinh hoạt hoặc ký hợp đồng thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt với các Hợp tác xã dịch vụ môi trường.

- Khối lượng thực hiện: Đạt tỷ lệ  $\geq 95\%$ .

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt tiêu chí số 7.1.

#### 6.7.2. Tiêu chí số 7.2

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: UBND huyện Giao Thủy đã tổ chức, triển khai hướng dẫn người dân, cơ sở sản xuất, cơ sở y tế trên địa bàn huyện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Các nội dung đã thực hiện: UBND huyện Giao Thủy ban hành Kế hoạch số 09A/KH-UBND ngày 10/01/2023 thực hiện công tác phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn, chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện. Đã bố trí các thùng chứa vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên các cánh đồng. Đã hướng dẫn người dân, cơ sở sản xuất, cơ sở y tế trên địa bàn huyện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Khối lượng thực hiện: Đạt tỷ lệ 100%.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt tiêu chí 7.2<sup>3</sup>.

#### 6.7.3. Tiêu chí số 7.3

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Phụ phẩm nông nghiệp: Toàn huyện có 9.061,26 ha đất sản xuất nông nghiệp, trong đó đất trồng lúa 7.334,97 ha, còn lại 1.726,29 ha trồng cây hàng năm và lâu năm. Theo thống kê, tổng lượng phế phụ phẩm cây trồng trên địa bàn huyện là 145.631 tấn/năm. Các phụ phẩm này chủ yếu là từ rơm, rạ, thân cây lương thực, cây có hạt. Đối với rơm rạ từ hoạt động sản xuất lúa, trên địa bàn huyện có 2 HTX (HTX nắm và tiểu thủ công nghiệp; HTX kinh tế nông nghiệp tuần hoàn Đình Mộc) có 8 máy cuộn rơm và một số hộ dân trên địa các xã thu gom về để làm chất

<sup>3</sup>Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND huyện Giao Thủy hồ sơ cần bổ sung căn cứ chứng minh về hợp đồng, chứng từ xử lý CTNH.

đốt, ủ thành phân bón để bón cho cây trồng, làm thức ăn cho gia súc, làm nguyên liệu trồng nấm, dùng che phủ rau màu và bán cho các tỉnh miền núi phía Bắc để làm thức ăn cho gia súc. Đối với phần gốc rơm rạ còn lại được xử lý bằng biện pháp cày lật đất để tăng độ mùn cho đất, trên địa bàn xã không có hiện tượng đốt rơm rạ ngoài đồng ruộng hoặc vớt bừa bãi nơi công cộng, cản trở giao thông. Năm 2023, trên địa bàn huyện có các xã Giao Hà, Giao Tân, Giao Hải, Giao Tiến tổ chức hội nghị tập huấn và hỗ trợ men vi sinh xử lý gốc rơm rạ trên các cánh đồng với số lượng 800 hộ tham gia đăng ký tham gia thực hiện. Mô hình đã mang lại nhiều hiệu quả tích cực, góp phần tăng hàm lượng chất hữu cơ cho đất, giảm thiểu lượng phụ phẩm nông nghiệp phát sinh. Tổng lượng phụ phẩm được thu gom, xử lý và tái sử dụng và tái chế đạt 123.213/145.631 tấn, đạt 84,61%.

- Chất thải chăn nuôi: Toàn huyện có 3.477 cơ sở chăn nuôi, 7 trang trại chăn nuôi. Tổng đàn lợn là 17.289 con, đàn trâu bò 2.718 con, đàn gia cầm 335.106 con, đàn chó 723 con. Tổng lượng chất thải rắn từ hoạt động chăn nuôi theo thống kê là 78.286 tấn/năm. Rác thải chủ yếu là phân gia súc, gia cầm. Các trang trại, hộ gia đình chăn nuôi cơ bản đã thực hiện các công trình, biện pháp xử lý chất thải như xử lý bằng bể biogas, đệm lót sinh học, thu gom ủ để làm phân bón... đảm bảo vệ sinh, môi trường và các điều kiện vệ sinh thú y trong chăn nuôi, tỷ lệ xử lý đạt 78.286/78.286, đạt tỷ lệ 100%.

Tổng khối lượng sản phẩm chất chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện được thu gom, xử lý, tái sử dụng là 201.499/223.917 tấn, đạt 89,98%, tăng 37,8% so với năm 2017.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt chuẩn Tiêu chí 7.3.

#### 6.7.4. Tiêu chí số 7.4

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn  $\geq 70\%$ .

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: UBND huyện Giao Thủy đã tổ chức, triển khai hướng dẫn người dân, tổ chức trên địa bàn huyện thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn để giảm thiểu áp lực từ rác cho môi trường, đồng thời tận dụng rác hữu cơ làm thức ăn chăn nuôi hoặc chế biến thành phân hữu cơ phục vụ trồng trọt.

- Các nội dung đã thực hiện: UBND huyện Giao Thủy ban hành Kế hoạch số 11A/KH-UBND ngày 30/01/2023 về phân loại, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn huyện. UBND các xã đã tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn

- Khối lượng thực hiện: Đến nay, trên địa bàn huyện Giao Thủy có 46.819/59.157 hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải tại nguồn đạt tỷ lệ 79,5%.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt tiêu chí số 7.4.

#### 6.7.5. Tiêu chí số 7.5

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp  $\geq 50\%$ .



b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Nước thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện Giao Thủy đã được chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã quan tâm, chỉ đạo xử lý đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

- Các nội dung đã thực hiện: UBND huyện Giao Thủy ban hành Kế hoạch số 13A/KH-UBND ngày 02/02/2023 quản lý chất lượng nước thải trên địa bàn huyện Giao Thủy. Thường xuyên, hướng dẫn tuyên truyền các hộ gia đình xây dựng, lắp đặt công trình xử lý nước thải sinh hoạt trước khi thải ra ngoài môi trường, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, mất mỹ quan.

- Khối lượng thực hiện: Trên địa bàn huyện Giao Thủy có 46.731/59.157 hộ gia đình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp hiệu quả đạt tỷ lệ 98,7%.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt tiêu chí số 7.5.

6.7.6. Tiêu chí số 7.6

a) Yêu cầu của tiêu chí: Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Hưởng ứng chủ trương thực hiện đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025, hàng năm UBND huyện chỉ đạo các xã rà soát các quỹ đất công cộng tại điểm dân cư nông thôn có thể trồng được cây và kiểm tra các diện tích đã cây để trồng bổ sung, thay thế các cây xanh bị chết, các cây bị sâu bệnh có thể gây nguy hiểm cho người dân, tổng hợp đề xây dựng Kế hoạch Tết trồng cây, trồng rừng trên địa bàn huyện. Thực hiện kế hoạch của UBND huyện, các xã, thị trấn đã tổ chức phát động và ra quân trồng cây đầu năm vào mỗi dịp tết đến xuân về địa điểm trồng tập trung tại các khu vực công cộng tại các khuôn viên, các tuyến đường trục xã, đường trục thôn và đường ngõ xóm... Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn cho 01 người là 4,28 m<sup>2</sup>/người, tăng 1,18m<sup>2</sup>/người so với năm 2017.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt tiêu chí số 7.6.

6.7.7. Tiêu chí số 7.7

a) Yêu cầu của tiêu chí: Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí: Trên địa bàn huyện Giao Thủy không có làng nghề được UBND tỉnh công nhận.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt tiêu chí số 7.7.

6.7.8. Tiêu chí số 7.8

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định  $\geq 85\%$ .

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn

huyện Giao Thủy đã được các cấp chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý theo quy định.

- Các nội dung đã thực hiện: UBND huyện ban hành Kế hoạch số 16A/KH-UBND ngày 09/02/2023 giảm thiểu, phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa trên địa bàn huyện Giao Thủy. Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen sử dụng sản phẩm từ nhựa và nhựa dùng 1 lần, không xả rác không đúng nơi quy định; tăng cường phân loại rác thải tại nguồn từ đó tăng cường tái chế, tái sử dụng rác thải nhựa để góp phần bảo vệ môi trường

- Khối lượng thực hiện: Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn huyện Giao Thủy được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt 91,9%

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt tiêu chí số 7.8.

6.8. Tiêu chí số 8. Chất lượng môi trường sống

6.8.1. Tiêu chí số 8.1

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung  $\geq 53\%$ .

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

UBND huyện đã quan tâm, chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, UBND các xã, thị trấn phối hợp với Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn và các đơn vị quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền nhằm nâng cao tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung; đôn đốc chủ đầu tư dự án nước sạch tại Thị trấn Quất Lâm đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng và cấp nước phục vụ nhu cầu của nhân dân. Phối hợp với Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về cấp nước sạch nông thôn, phân phát các tờ rơi, áp phích tuyên truyền về nước sạch; đồng thời tuyên truyền trên hệ thống loa đài truyền thanh của huyện, xã về lợi ích của việc đầu nối sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung và vận động, khuyến khích nhân dân tham gia đóng góp, đầu nối và sử dụng nước sạch từ các công trình cấp nước tập trung...

Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn huyện đạt  $> 53\%$ .

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt chuẩn tiêu chí số 8.1.

6.8.2. Tiêu chí số 8.2

a) Yêu cầu của tiêu chí: Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm  $\geq 80$  lít.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, UBND các xã, thị trấn phối hợp với Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn, các đơn vị quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền về đầu nối sử dụng nước sạch từ công

trình cấp nước tập trung. UBND huyện đã phối hợp với Trung tâm Nước sạch & VSMT nông thôn tỉnh tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về cấp nước sạch nông thôn, phân phát các tờ rơi, áp phích tuyên truyền; đồng thời tuyên truyền trên hệ thống loa đài truyền thanh của huyện, xã về lợi ích của việc đầu nối sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung và hướng dẫn sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung an toàn, tiết kiệm, hợp lý.

- Các xã Giao Phong, Giao Thịnh, Giao Yên và Bạch Long nối mạng sử dụng nước sạch từ Nhà máy nước sạch Quất Lâm, thị trấn Quất Lâm: Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm đạt > 80 lít.

- Đối với xã Giao Tiến và các xã nối mạng sử dụng nước sạch từ Nhà máy nước Giao Thủy (bao gồm: Giao Hải, Giao Tiến, Giao Tân, Hoàn Sơn, Giao Lạc, Giao Xuân, Giao Thanh, Giao Hương và Giao Long): Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm đạt > 80 lít.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt chuẩn tiêu chí số 8.2.

### 6.8.3. Tiêu chí số 8.3

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững  $\geq 40\%$ .

b) Kết quả thực hiện tiêu chí: Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn kỹ thuật, nâng cao năng lực quản lý vận hành cho cán bộ và công nhân các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh trong đó có huyện Giao Thủy. Các đơn vị quản lý, khai thác và vận hành công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện cũng thường xuyên chỉ đạo, nâng cao tay nghề cho cán bộ quản lý vận hành công trình để công trình đảm bảo hoạt động bền vững, cấp nước đảm bảo chất lượng theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 3/3 công trình, đạt 100%.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt chuẩn tiêu chí số 8.3.

### 6.8.4. Tiêu chí số 8.4

a) Yêu cầu của tiêu chí: Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường  $\geq 01$  mô hình.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: UBND huyện đã chú trọng việc tạo cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.

- Các nội dung đã thực hiện: Các cơ quan, Đoàn thể, tổ chức, cá nhân tích cực tham gia hoạt động các sự kiện lớn về môi trường như Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Chiến dịch Giờ Trái Đất,... Thường xuyên phát động phong trào Tổng vệ sinh môi trường tại đường làng, ngõ xóm, khu vực công cộng. Tăng cường trồng các tuyến đường cây, tuyến đường hoa tạo cảnh quan đẹp. Bố trí thiết bị

chiếu sáng tại các tuyến đường trục thôn xóm để phục vụ người dân

- Khối lượng thực hiện: Đã triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu của tiêu chí.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt Tiêu chí số 8.4.

#### 6.8.5. Tiêu chí số 8.5

a) Yêu cầu của tiêu chí: Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: UBND huyện đã chú trọng việc tạo cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.

- Các nội dung đã thực hiện: Các cơ quan, Đoàn thể, tổ chức, cá nhân tích cực tham gia hoạt động các sự kiện lớn về môi trường như Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Chiến dịch Giờ Trái Đất,... Thường xuyên phát động phong trào Tổng vệ sinh môi trường tại đường làng, ngõ xóm, khu vực công cộng. Tăng cường trồng các tuyến đường cây, tuyến đường hoa tạo cảnh quan đẹp. Bố trí thiết bị chiếu sáng tại các tuyến đường trục thôn xóm để phục vụ người dân.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt Tiêu chí số 8.5.

#### 6.8.6. Tiêu chí số 8.6

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm toàn huyện 1855 cơ sở (trong đó: 306 cơ sở thuộc diện cấp giấy an toàn thực phẩm, 1.549 cơ sở thuộc diện ký cam kết an toàn thực phẩm). 100% các cơ sở tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, cụ thể:

- Ngành Y tế: Quản lý 588 cơ sở, trong đó huyện quản lý 85 cơ sở, xã quản lý 503 cơ sở. Số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm là 56/56 cơ sở đạt 100%; số cơ sở ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm là 532/532 cơ sở đạt 100%.

- Ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn: Quản lý 807 cơ sở (trong đó huyện quản lý 250 cơ sở, xã quản lý 557 cơ sở). Số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm 250/250 cơ sở đạt 100%; 557/557 cơ sở ký cam kết an toàn thực phẩm đạt 100%.

- Ngành công thương: Quản lý 472 cơ sở, (trong đó cơ sở sản xuất thực phẩm 50, cơ sở kinh doanh thực phẩm 422 cơ sở). 100% số cơ sở thực hiện ký cam kết an toàn thực phẩm.

Hàng năm các cơ sở được trang bị, bổ sung kiến thức về an toàn thực phẩm thông qua hình thức tập huấn trực tiếp, với các cơ sở không tham gia được các lớp tập huấn, ban tổ chức lớp tập huấn có trách nhiệm gửi tài liệu qua lãnh đạo UBND các xã có tham gia tập huấn đảm bảo 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh

thực phẩm được cập nhật kiến thức về an toàn thực phẩm theo quy định của luật an toàn thực phẩm.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt Tiêu chí số 8.6.

#### 6.8.7. Tiêu chí số 8.7

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí: Tổng số cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý: 23 cán bộ (22 cán bộ kiêm nhiệm cấp xã, 01 cán bộ kiêm nhiệm cấp huyện) hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đạt 100%.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt Tiêu chí số 8.7.

#### 6.8.8. Tiêu chí số 8.8

a) Yêu cầu của tiêu chí: Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí: Trong năm 2023, công tác quản lý lĩnh vực an toàn thực phẩm được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt và đạt hiệu quả cao. Tính đến thời điểm hiện tại trên địa bàn huyện không phát sinh vụ việc vi phạm, sự cố về an toàn thực phẩm.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt Tiêu chí số 8.8.

#### 6.8.9. Tiêu chí số 8.9

a) Yêu cầu của tiêu chí: Có mô hình xã, thôn thông minh.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Trên địa bàn huyện hiện có xã Giao Phong đã thực hiện xây dựng xã thông minh, kết quả cụ thể như sau:

- Xã Giao Phong lựa chọn xóm Lâm Phú để thực hiện mô hình thôn thông minh, đến nay Xóm đã thành lập Tổ công nghệ số Cộng đồng theo Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND xã Giao Phong với 5 thành viên, Tổ trưởng đồng thời xóm trưởng xóm Lâm Phú.

Trên địa bàn xóm có sản phẩm tiêu biểu của người dân là Yến xào Tứ Gia, chả mực,... các sản phẩm trên đã được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao, sản phẩm được giới thiệu, bán hàng sàn thương mại điện tử lazada, shopee đã tạo công ăn việc làm và đem lại nguồn thu không nhỏ cho các hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn xóm.

Tại nhà văn hóa xóm có 02 điểm lắp đặt wifi miễn phí phục vụ người dân, tốc độ 100Mb/s; trong xóm có 500/638 (78,3%) người dân được bồi dưỡng, tập huấn phổ biến kiến thức nâng cao kỹ năng số và tham gia sử dụng các nền tảng số, ứng dụng di động và dịch vụ trực tuyến do cơ quan nhà nước cung cấp.

- Có 100% cán bộ công chức của xã Giao Phong, thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng của các xóm được tập huấn các kiến thức về chuyển đổi số

như: Tổng quan về chuyển đổi số, hướng dẫn sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh để nộp hồ sơ TTHC và thanh toán phí, lệ phí trực tuyến, hướng dẫn sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xã VOV BACSI24 và nhận diện các hình thức lừa đảo qua mạng và cách phòng, tránh....

- Xã Giao Phong đã đầu tư, nâng cấp hệ thống truyền thanh hữu tuyến của xã sang sử dụng hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đáp ứng các quy định tại Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Xã Giao Phong đã đầu tư xây dựng Bảng tin điện tử công cộng đặt tại trụ sở UBND xã, ở vị trí dễ nhìn, dễ tìm hiểu các thông tin thiết yếu bằng hình ảnh, chữ viết với kích thước 200 inch.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt Tiêu chí số 8.9.

6.9. Tiêu chí số 9. An ninh, trật tự - Hành chính công

6.9.1. Tiêu chí số 9.1

a) Yêu cầu của tiêu chí: An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Hàng năm, Huyện ủy có Nghị quyết, UBND huyện có Kế hoạch, Chỉ thị về công tác bảo đảm ANTT, tiêu biểu như: Năm 2023 Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 12-NQ/HU, UBND huyện ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND; năm 2024 Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 16-NQ/HU, UBND huyện ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND về nhiệm vụ công tác an ninh, trật tự. Với sự chỉ đạo quyết liệt của Huyện ủy, UBND huyện đã huy động được sự vào cuộc của các ban ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở và các tầng lớp nhân dân thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn.

Chỉ tiêu "Số vụ phạm tội về trật tự xã hội trên địa bàn huyện giảm ít nhất 5% so với năm trước; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước trừ trường hợp bất khả kháng", kết quả: Năm 2023 trên địa bàn huyện xảy ra 27 vụ phạm pháp hình sự, giảm 04 vụ (14,8%) so với năm 2022; tai nạn giao thông xảy ra 20 vụ làm 15 người chết, 13 người bị thương (giảm 07 vụ, giảm 10 người chết, giảm 3 người bị thương so với năm 2022), trên địa bàn huyện không xảy ra cháy, nổ nghiêm trọng.

- Chỉ tiêu "Không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật trên địa bàn huyện", kết quả: Trên địa bàn huyện trong nhiều năm qua không đề tập trung đông người khiếu nại, tố cáo trái pháp luật. Không đề xảy ra những hoạt động như: kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt Tiêu chí số 9.1.

#### 6.9.2. Tiêu chí số 9.2

a) Yêu cầu của tiêu chí: Có dịch vụ công trực tuyến mức 4 (Huyện có cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ toàn trình: là dịch vụ bảo đảm cung cấp toàn bộ thông tin về thủ tục hành chính, việc thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng. Việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (Công cung cấp dịch vụ công trực tuyến tích hợp Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh) được triển khai tại UBND huyện và 100% các xã, phường, thị trấn. Niêm yết công khai 1.705 TTHC của tỉnh, 100% hồ sơ TTHC của người dân, doanh nghiệp được các cơ quan nhà nước 3 cấp của tỉnh tiếp nhận, giải quyết công khai trên Cổng; 100% quy trình giải quyết TTHC của tỉnh được xây dựng quy trình điện tử và công khai trên Hệ thống để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá quá trình thực hiện; 100% DVC trực tuyến toàn trình và một phần được cung cấp trên Cổng DVC Quốc gia, qua đó đã góp phần nâng cao được chất lượng giải quyết TTHC và tăng cường được việc quản lý, theo dõi, giám sát việc thực hiện giải quyết TTHC của công chức một cửa.

- Các nội dung đã thực hiện: Trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, Giao Thủy đã triển khai 227/236 dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, 116 dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, trong đó: cấp huyện có 183 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, 11 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, cấp xã có 83 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, 33 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, qua đó cho phép việc tiếp nhận và giải quyết TTHC được thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử. Từ 01/2023 đến tháng 12/2023 tại Bộ phận Một cửa của UBND huyện tiếp nhận và giải quyết 5.280 (95,42%) thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến và tại Bộ phận Một cửa của 22/22 xã, thị trấn đã tổ chức tiếp nhận và giải quyết 59.038 (99,52%) thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến.

c) Đánh giá: Huyện Giao Thủy đạt Tiêu chí số 9.2.

### **7. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện NTM nâng cao**

7.1. Nợ xây dựng cơ bản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM do huyện làm chủ đầu tư

- Tổng mức đầu tư các công trình, dự án: 405.505 triệu đồng.
- Vốn còn thiếu so với khối lượng hoàn thành đến 31/12/2023: 56.732 triệu đồng.
- Lũy kế số vốn đầu tư XDCB đã bố trí đến năm 2023 và dự kiến bố trí năm 2024: 170.011 triệu đồng.
- Nợ xây dựng cơ bản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM đến ngày 31/12/2023: 0 đồng.

7.2. Nợ xây dựng cơ bản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM do xã làm chủ đầu tư

- Tổng mức đầu tư các công trình, dự án: 1.076.300 triệu đồng.
- Vốn còn thiếu so với khối lượng hoàn thành đến 31/12/2023: 261.518 triệu đồng.
- Lũy kế số vốn đầu tư XDCB đã bố trí đến năm 2023 và dự kiến bố trí năm 2024: 263.155 triệu đồng.
- Nợ xây dựng cơ bản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM đến ngày 31/12/2023: 0 đồng.

7.3. Kết luận huyện Giao Thủy không có nợ xây dựng cơ bản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM nâng cao đến 31/12/2023.

## **8. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM/NTM nâng cao**

### **8.1. Quan điểm**

Phát huy những kết quả đã đạt được, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện NTM nâng cao, xây dựng Giao Thủy trở thành huyện NTM điểm của tỉnh, tiến tới xây dựng huyện NTM kiểu mẫu gắn với nâng cấp lên đô thị loại III; tập trung xây dựng cảnh quan, môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp; phát triển sản xuất theo hướng sản xuất nông nghiệp sạch, an toàn sinh học, sản xuất hàng hóa gắn với liên kết sản xuất theo chuỗi, nâng cao thu nhập cho người dân ở khu vực nông thôn; lấy người dân làm chủ thể thực hiện Chương trình xây dựng NTM; xây dựng Giao Thủy trở thành trung tâm văn hóa, kinh tế phía Nam của tỉnh, một miền quê đáng sống với tiêu chí hạnh phúc được đặt lên hàng đầu.

### **8.2. Mục tiêu**

#### **8.2.1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục xây dựng NTM bền vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện NTM nâng cao, tiến tới xây dựng NTM kiểu mẫu; tập trung phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân trên địa bàn; tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp với phát triển dịch vụ, du lịch theo quy hoạch; xây dựng nông thôn phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, bảo đảm liên thông, tổng thể; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hoá dân tộc, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ và nâng cao; hệ thống chính trị ở nông thôn vững mạnh.

#### **8.2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Mục tiêu đến 2024
  - + Xây dựng thêm 2 xã Giao Nhân, Hồng Thuận đạt chuẩn NTM nâng cao; 4 xã Giao Long, Giao Yên, Giao Thiện, Giao Châu đạt chuẩn NTM kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025.
  - + Xây dựng thêm 40 - 50 xóm/TDP đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.
  - + Nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện NTM, huyện NTM nâng cao theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025.
  - + Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân khu vực nông thôn; nâng cao thu nhập bình quân đầu người; tiếp tục giảm nghèo đa chiều; duy trì tỷ lệ dân



số khu vực nông thôn tham gia BHYT đạt trên 95%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 75%; dân số khu vực nông thôn được sử dụng nước sạch từ nguồn cấp nước tập trung 98%.

- Mục tiêu từ năm 2025 - 2030

+ Có 195/195 xóm, TDP (100%) đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

+ Có 20/20 xã (100%) đạt chuẩn NTM kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025.

+ Phân đầu huyện đạt chuẩn các tiêu chí huyện NTM kiểu mẫu.

+ Thu nhập bình quân đầu người của người dân nông thôn đạt > 100 triệu đồng/người/năm.

+ Tỷ lệ người dân nông thôn tham gia BHYT đạt trên 98%.

+ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 100%.

### 8.3. Nhiệm vụ, giải pháp

#### 8.3.1. Nhiệm vụ

Tập trung mọi nguồn lực để nâng chất lượng các tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, định hướng xây dựng huyện đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; đến hết năm 2024 có 20/20 xã đạt 100% các xã đạt chuẩn NTM nâng cao theo Bộ tiêu chí xã nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. Nhiệm vụ, cụ thể để nâng chất lượng các tiêu chí:

##### (1) Về quy hoạch

Tiếp tục triển khai công tác xây dựng quy hoạch, bổ sung, điều chỉnh và quản lý quy hoạch nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút đầu tư vào địa bàn và hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực phù hợp với Quy hoạch vùng huyện Giao Thủy đã được phê duyệt. Chỉ đạo các xã bổ sung, điều chỉnh quy hoạch chung NTM giai đoạn 2023 - 2025; xây dựng quy hoạch chung thị trấn Giao Thủy, quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2023 - 2025, quy hoạch các điểm dân cư; chủ động phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi, kêu gọi các nhà đầu tư thực hiện quy hoạch tại các cụm công nghiệp, các khu, điểm phát triển du lịch, thương mại... đảm bảo đúng quy định pháp luật, phù hợp với tình hình địa phương.

##### (2) Về hạ tầng kinh tế - xã hội

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng cơ bản theo Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu,... và các văn bản quy phạm pháp luật quy định về đầu tư xây dựng. Tập trung chỉ đạo triển khai xây dựng các công trình, dự án của Trung ương, của Tỉnh đầu tư; quản lý, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025; đầu tư hoàn thiện các công trình thủy lợi trọng điểm phục vụ sản xuất và phòng, chống thiên tai, đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi, đề điều theo kế hoạch, quy hoạch, thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng, nâng cấp các công trình phúc lợi như trường học, trạm y tế,... Đẩy mạnh thực hiện chủ đề công tác nhiệm kỳ của huyện, phân đầu chính trang hạ tầng đô thị - nông thôn đảm bảo xanh, sạch, đẹp, đường thông hè thoáng, không lán

chiếm. Cụ thể hoá các giải pháp về Quy hoạch vùng huyện, chú trọng phân vùng theo quy hoạch để lồng ghép các dự án đầu tư công tạo kết cấu hạ tầng (giao thông, thủy lợi, khu dân cư, điện...) đồng bộ.

- Về giao thông: Phân đầu đến năm 2025, 100% đường giao thông xã, thị trấn được bê tông hóa, 35% kênh mương được kiên cố hóa, đáp ứng tốt nhu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất và giao thông của nhân dân.

- Về điện nông thôn: Tiếp tục cải tạo và phát triển đồng bộ hệ thống lưới điện, bảo đảm đủ điện phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp; nâng cao chất lượng điện phục vụ sinh hoạt của dân cư nông thôn, đảm bảo duy trì tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 100%.

- Về cơ sở vật chất giáo dục: tiếp tục hoàn chỉnh cơ sở vật chất cho cơ sở giáo dục các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, THPT, trung tâm GDTX-GDNN) đảm bảo đạt chuẩn các mức theo quy định.

- Về cơ sở vật chất văn hóa: hoàn thiện các công trình văn hóa cấp huyện; chỉnh trang cơ sở vật chất văn hóa và bổ sung trang thiết bị tại các xã, thôn, xóm để phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao của Nhân dân; nhân rộng các hoạt động văn hóa thể thao gắn với bảo tồn phát huy di sản văn hóa trên địa bàn; kiểm kê, tu bổ, quản lý tốt các di sản, công trình văn hóa lịch sử trên địa bàn.

- Về cơ sở hạ tầng thương mại: khuyến khích đầu tư phát triển hạ tầng thương mại (trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích) và duy trì, quản lý tốt hệ thống chợ truyền thống đảm bảo vệ sinh môi trường, ATTP; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại và đổi mới phương thức kinh doanh.

- Về hạ tầng thông tin truyền thông: hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quá trình chuyển đổi số; duy trì tốt hệ thống thông tin liên lạc viễn thông (truyền thanh cấp xã, thôn); tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ công trực tuyến tại các điểm công cộng, có wifi miễn phí.

(3) Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển sản xuất, thực hiện hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng NTM, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho nông dân, giảm nghèo bền vững.

- Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, nông nghiệp hữu cơ, áp dụng khoa học kỹ thuật công nghệ cao, nâng cao chất lượng giá trị trên 01 ha đất canh tác. Thực hiện tốt việc tích tụ ruộng đất quy mô nhóm hộ tổ hợp tác hoặc cho doanh nghiệp thuê có thời hạn 5 - 10 năm; khắc phục sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, từng bước hình thành vùng sản xuất chuyên canh nông nghiệp hàng hóa từ 1.300 - 1.500 ha với quy mô phù hợp (khoảng 10 ha trở lên/điểm sản xuất). Phân đầu đến hết năm 2025 toàn huyện có 120 sản phẩm OCOP.

- Chú trọng công tác khuyến nông, bảo vệ thực vật, phòng chống dịch bệnh. Khuyến khích phát triển trang trại, cơ sở chăn nuôi tập trung. Cùng cố, phát huy vai trò của hợp tác xã nông nghiệp sau chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã 2012, từng bước đảm bảo các khâu dịch vụ cho thành viên hợp tác xã. Khuyến khích, tạo điều kiện thành lập các hợp tác xã chuyên ngành, tổ hợp tác liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm.

- Chủ động bố trí từ nguồn sự nghiệp để hỗ trợ, khuyến khích các mô hình sản xuất. Phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền để quảng bá, giới thiệu sản phẩm; có giải pháp ưu tiên thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nhất là lĩnh vực chế biến nông sản, nhằm tiêu thụ ổn định sản phẩm nông nghiệp cho nông dân.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính với phương châm rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là tại bộ phận một cửa ở huyện và cấp xã; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh với công nghệ cao, công nghệ sạch, sử dụng nhiều lao động của địa phương. Tiếp tục thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Hướng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong những năm tới chủ yếu tập trung vào các ngành, lĩnh vực sử dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường,... góp phần chuyển dịch cơ cấu trong lao động, tăng nguồn thu nhập cho nhân dân, phân đấu giá trị sản xuất hàng năm lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp xây dựng tăng trưởng theo chiều hướng tích cực.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng, người hưởng chính sách bảo trợ xã hội. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; đẩy mạnh công tác dạy nghề, giải quyết việc làm.

- Tạo cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận, khai thác, sử dụng và thụ hưởng các dịch vụ và phúc lợi xã hội; thực hiện tốt các chế độ chính sách về lao động, việc làm và thu nhập đối với người lao động, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho các đối tượng thụ hưởng; xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về lao động.

#### (4) Về Văn hoá - Xã hội - Môi trường

- Về văn hoá

Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Gia đình văn hóa”, “Thôn, xóm, phố văn hóa”, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa... Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa, thực hiện tốt các chính sách dân số, đấu tranh phòng chống văn hóa độc hại và các tệ nạn xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp.

Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ tới mọi tầng lớp nhân dân; duy trì hoạt động hiệu quả, thiết thực của các Câu lạc bộ nghệ thuật, thể thao. Duy trì, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa gắn với việc tổ chức các lễ hội, các trò chơi dân gian, các nghệ thuật truyền thống đã giữ gìn bản sắc truyền thống của người dân Giao Thủy. Tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng du lịch cộng đồng của huyện gắn phát triển du lịch với xây dựng NTM.

- Về giáo dục: Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển giáo dục - đào tạo; quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp. Giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học và THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2; xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục có đủ trình độ năng lực, tâm huyết với nghề, có cơ cấu hợp lý đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục trong thời kỳ mới. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số, cải cách hành chính trong quản lý và dạy học. Huy động các nguồn lực ưu tiên đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Tăng cường, nâng cao chất lượng công tác khuyến học, khuyến tài.

- Về y tế: Tiếp tục đầu tư cải tạo, nâng cấp hạ tầng các cơ sở y tế, đầu tư bổ sung trang thiết bị y tế theo hướng hiện đại. Tích cực vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện và thực hiện tốt chính sách hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng khó khăn không thuộc diện chính sách hỗ trợ.

- Về nước sinh hoạt: Tập trung đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp chất lượng hệ thống cấp nước sạch tại các xã, thị trấn. Phần đầu có 100% người dân được sử dụng nước sạch tập trung.

- Về giao thông: Xây dựng trên 80% tuyến đường cây xanh, đường hoa kiêu mẫu trên các trục đường chính; bổ sung xây dựng hồ thu gom vỏ thuốc bảo vệ thực vật tại các xứ đồng trên địa bàn, tạo điểm nhấn rõ nét về cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp các khu vực công cộng, khu vực đông dân cư.

- Về bảo vệ môi trường: Thực hiện các giải pháp quản lý, kiểm soát chặt chẽ về môi trường cụ thể; bảo vệ môi trường nước ngầm; môi trường đất; nước mặt; môi trường không khí và giảm tiếng ồn; bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp. Giám sát, xử lý các vi phạm gây ô nhiễm; đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường đối với từng dự án cụ thể; tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ thích hợp trong các hoạt động bảo vệ môi trường. Xây dựng quy chế quản lý bảo vệ môi trường và có biện pháp kiểm soát chặt chẽ ô nhiễm môi trường đối với các vùng bảo tồn, hạn chế phát triển; vùng dân cư đô thị và khu du lịch; vành đai xanh, hành lang xanh và hệ thống cây xanh công cộng vùng nông thôn. Tăng cường truyền truyền, phổ biến các biện pháp thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn. Mỗi điểm dân cư nông thôn, trung tâm xã có dựng 01 trạm trung chuyển chất thải rắn đảm bảo vệ sinh môi trường. Chất thải rắn được thu gom đưa về khu xử lý theo quy hoạch quản lý chất thải rắn của tỉnh và các đề án, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Về hệ thống trạm xử lý nước thải tập trung: triển khai thực hiện theo quy hoạch vùng huyện đảm bảo quy mô công suất theo nhu cầu phát triển đô thị và sản xuất công nghiệp. Đối với các điểm dân cư nông thôn, làng xóm và các khu dân cư phân tán bố trí các trạm xử lý cục bộ; khuyến khích quy hoạch trạm xử lý nước thải tập trung cho các xã nông thôn khi đảm bảo điều kiện thuận lợi.

(5) Về xây dựng hệ thống chính trị và đảm bảo an ninh nông thôn

- Quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ chính trị, chất lượng chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức của đội ngũ cán bộ từ huyện đến cơ sở, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ theo quy định. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ, tài năng về công tác ở địa phương theo quy định của Trung ương, của tỉnh. Xây dựng tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể vững mạnh tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện tốt Luật Dân chủ ở cơ sở, tăng cường tuyên truyền, giáo dục sâu rộng ở cộng đồng dân cư về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tội phạm và bài trừ các tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt quy định bảo vệ trật tự, an ninh nông thôn, đồng thời tăng cường các biện pháp phòng, chống các tệ nạn xã hội và các hủ tục lạc hậu, mê tín, dị đoan; xây dựng nếp sống văn hóa NTM.

### 8.3.2. Giải pháp

(1) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền xây dựng NTM bền vững tới cấp ủy, chính quyền và người dân: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân về xây dựng NTM bền vững, đổi mới phương thức, cách thức tiếp cận, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM, làm thay đổi tư duy của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về Chương trình xây dựng NTM. Đồng thời, thường xuyên tuyên truyền để cuộc vận động “Toàn dân chung sức xây dựng NTM” trở thành phong trào thi đua sâu rộng trên toàn địa bàn, huy động và tạo sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội; mọi việc làm phải dựa trên nguyện vọng chính đáng của nhân dân, phát huy vai trò của cộng đồng, quán triệt sâu sắc nguyên tắc “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng”.

(2) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền và tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở

- Công tác chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền phải đồng bộ, nhất quán và liên tục, phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm trong từng giai đoạn và huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị. Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới các cấp phải xây dựng chương trình, quy chế làm việc, phân công và giao trách nhiệm cho mỗi tập thể, cá nhân, đặc biệt phải phát huy được vai trò người đứng đầu cấp ủy, chính quyền.

- Tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan tham mưu giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, xã.

(3) Xây dựng bộ máy tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo

Cần coi trọng công tác xây dựng bộ máy để tham mưu, giúp việc cho Ban chỉ đạo các cấp; Quan tâm, thực hiện tốt công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ cơ sở trực tiếp tham gia xây dựng NTM. Tuân thủ chế độ sơ tổng kết, giao ban, kiểm kiểm tiến độ triển khai, trong đó quy rõ trách cá nhân được phân công.

#### (4) Đẩy mạnh phát triển kinh tế nâng cao thu nhập cho người dân

Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất sản phẩm sạch theo hướng hiện đại, nhất là phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo chuỗi giá trị, các sản phẩm thế mạnh như: gạo BT7, mật ong sú vệt Xuân Thủy, thủy sản,... Xây dựng thương hiệu sản phẩm, chú trọng chế biến, chuẩn hóa bao bì, nhãn mác truy xuất nguồn gốc; thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn xây dựng NTM, phát triển sản phẩm OCOP và du lịch của huyện; Khuyến khích các doanh nghiệp liên kết với các hộ nông dân trong tích tụ ruộng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng có hiệu quả kinh tế cao; Xây dựng chuỗi sản phẩm OCOP có tính hàng hóa cao, hình thành các thương hiệu có sức cạnh tranh trên thị trường, gắn với phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng phát huy tiềm năng lợi thế của địa phương.

#### (5) Đa dạng hóa huy động nguồn lực

Đa dạng hóa việc huy động nguồn lực để xây dựng NTM. Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở sở sở, theo phương châm "Huy động nguồn lực từ cộng đồng là quyết định, sự tham gia của doanh nghiệp và xã hội là quan trọng, sự hỗ trợ từ ngân sách nhà nước là cần thiết".

#### (6) Công tác kiểm tra, giám sát, thi đua khen thưởng

Công tác kiểm tra, giám sát phải thực hiện thường xuyên, liên tục kịp thời điều chỉnh và có giải pháp phù hợp tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; Hằng năm, tổ chức sơ kết, tổng kết, phát hiện các mô hình làm tốt, cách làm mới có hiệu quả, phổ biến, nhân ra diện rộng. Có khen thưởng kịp thời đối với các tập thể, cá nhân thực hiện tốt; đồng thời, phê bình các tập thể, cá nhân nhất là người đứng đầu có tư tưởng trông chờ, ỷ lại, thiếu tích cực trong thực hiện Chương trình xây dựng NTM.

## II. KẾT LUẬN

### 1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM nâng cao của huyện Giao Thủy đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg.

### 2. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định

\* Tổng số xã trên địa bàn huyện: 20 xã.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM: 20 xã.

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM: 100%.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao: 18 xã.

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM nâng cao: 90%.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu: 11 xã.

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu: 55%.

\* Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện: 02 thị trấn

- Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: 02 thị trấn (thị trấn Ngô Đồng, thị trấn Quất Lâm).

- Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 02/02 thị trấn (đạt tỷ lệ 100%) (UBND huyện Giao Thủy đã tổ chức Hội nghị thẩm tra, đánh giá 02 thị trấn đạt các yêu cầu tiêu chí về đô thị văn minh và đang chờ Quyết định công nhận 02 thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh theo quy định)

### **3. Về kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao ở các xã**

- Số xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao: 18/20 xã, trong đó có 13/20 xã đạt chuẩn NTM nâng cao theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025, đạt 65,0%.

- Số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu: 11 xã, đạt 55,0%.

### **4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện NTM nâng cao**

Huyện Giao Thủy đạt 9/9 tiêu chí huyện NTM nâng cao trong Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

### **5. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện NTM nâng cao**

Huyện Giao Thủy không có nợ xây dựng cơ bản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM nâng cao đến 31/12/2023.

## **III. KIẾN NGHỊ**

Đề nghị Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Nam Định họp, đề nghị xét, công nhận huyện Giao Thủy đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2023./.

#### ***Nơi nhận:***

- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh; (đề b/c)
- Thành viên BCD các Chương trình MTQG tỉnh Nam Định;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- UBND huyện Giao Thủy;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Anh Dũng**